

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 1**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6****BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)**

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

*Việt Nam đất nước ta ơi**Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn**Cánh cò bay lả dập dờn**Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều**Quê hương biết mấy thân yêu**Bao nhiêu đời đã chịu nhiều thương đau**Mặt trời vát và in sâu**Gái trai cũng một áo nâu nhuộm bùn**Đất nghèo nuôi những anh hùng**Chìm trong máu lửa lại vùng đứng lên**Đạp quân thù xuống đất đen**Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa.*(Nguyễn Đình Thi, *Việt Nam quê hương ta*)**Câu 1.** Khoanh tròn vào chữ cái đứng đầu đáp án đúng cho mỗi câu hỏi sau:**1.** Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Thể thơ lục bát
- B. Thể thơ sáu chữ
- C. Thể thơ tám chữ
- D. Thể thơ tự do

2. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là gì?

- A. Tự sự
- B. Miêu tả
- C. Biểu cảm
- D. Nghị luận

3. Chủ đề của đoạn trích trên là gì?

- A. Tình cảm gia đình
- B. Tình yêu quê hương đất nước
- C. Truyền thống văn hóa dân tộc
- D. Đấu tranh xây dựng đất nước

4. Từ nào sau đây không cùng loại với các từ còn lại?

- A. Đất nước
- B. Quê hương
- C. Thương đau
- D. Gái trai

Câu 2. Chỉ ra các tiếng mang vần trong 4 câu thơ đầu.

Câu 3. Tìm và chỉ ra một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên.

Câu 4. Cảm nhận của em về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam trong đoạn thơ trên (viết khoảng 5 dòng).

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Em hãy viết một đoạn văn miêu tả một cảnh đẹp thiên nhiên mà em biết. Trong đoạn văn có sử dụng phép so sánh (hoặc ẩn dụ/ hoán dụ) và 2 từ láy. Chỉ rõ biện pháp tu từ và các từ láy đã sử dụng.

Câu 2. Cảm nhận của em về nhân vật bé Hồng trong đoạn trích “Trong lòng mẹ”.

ĐÁP ÁN:**Phần I:****Câu 1 (1 điểm):**

1. Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Thể thơ lục bát
- B. Thể thơ sáu chữ
- C. Thể thơ tám chữ
- D. Thể thơ tự do

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ, chú ý số tiếng từng dòng

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích trên được viết theo thể thơ lục bát

=> Đáp án: A

2. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là gì?

- A. Tự sự
- B. Miêu tả
- C. Biểu cảm
- D. Nghị luận

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn thơ

Lời giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là Biểu cảm

=> Đáp án: C

3. Chủ đề của đoạn trích trên là gì?

- A. Tình cảm gia đình
- B. Tình yêu quê hương đất nước
- C. Truyền thống văn hóa dân tộc
- D. Đấu tranh xây dựng đất nước

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn thơ

Lời giải chi tiết:

Chủ đề của đoạn trích trên là: Tình yêu quê hương đất nước

=> Đáp án: B

4. Từ nào sau đây không cùng loại với các từ còn lại?

- A. Đất nước
- B. Quê hương
- C. Thương đau
- D. Gái trai

Phương pháp giải:

Dựa vào nghĩa của từ

Lời giải chi tiết:

Từ nào “Thương đau” không cùng loại với các từ còn lại

=> Đáp án: C

Câu 2 (0,5 điểm):

Chỉ ra các tiếng mang vần trong 4 câu thơ đầu.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn thơ

Lời giải chi tiết:

Các chữ mang vần:

- ơi – trời

- hơn – tròn – Sơn

Câu 3 (0,5 điểm):

Tìm và chỉ ra một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên.

Phương pháp giải:

Xác định và chỉ ra biện pháp tu từ

Lời giải chi tiết:

Chọn một trong các biện pháp sau:

- Nhân hóa: Việt Nam đất nước ta **ơi**.
- So sánh: Súng gươm vứt bỏ lại **hiền như xưa**.
- Hoán dụ: Chìm trong **máu lửa** lại vùng đứng lên.

Câu 4 (1 điểm):

Cảm nhận của em về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam trong đoạn thơ trên (viết khoảng 5 dòng).

Phương pháp giải:

Nêu cảm nhận của bản thân

Lời giải chi tiết:

Cảm nhận của em về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam trong đoạn thơ. Đó là:

- Vẻ đẹp bình dị, ấm no, trù phú của đất nước

- Vẻ đẹp về phẩm chất của những con người trung hậu, đảm đang, son sắt thủy chung, cần cù lam lũ, gan dạ trong chiến đấu mà hiền lành trong đời thường.

Phần II (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

Em hãy viết một đoạn văn miêu tả một cảnh đẹp thiên nhiên mà em biết. Trong đoạn văn có sử dụng phép so sánh (hoặc ẩn dụ/ hoán dụ) và 2 từ láy. Chỉ rõ biện pháp tu từ và các từ láy đã sử dụng.

Phương pháp giải:

Xác định nội dung chủ yếu: miêu tả một cảnh đẹp thiên nhiên và viết đoạn văn

Lời giải chi tiết:

Đoạn văn tham khảo:

Ghềnh Đá Đĩa (Phú Yên) quê em là thắng cảnh đẹp nổi tiếng không chỉ trên bản đồ du lịch Việt Nam mà còn vang danh với cả bạn bè quốc tế bởi vẻ đẹp độc đáo và hùng vĩ của thiên nhiên. Ghềnh Đá Đĩa được xem là một địa danh du lịch đầy thú vị với sự kết hợp tuyệt vời của đá, nước và bầu trời bao la. Từ trên cao, ghềnh đá như một tổ ong khổng lồ, đen bóng và gồ ghề. Hoặc có thể ví như những chiếc đĩa, lốm nhốm, xếp chồng lên nhau trong lò gạch. Nơi đây được thiên nhiên ưu ái ban cho vẻ đẹp nên thơ trữ tình, hài hòa non nước, đẹp như một bức tranh thủy mặc. Nếu đến tận nơi quan sát, đứng trên bờ biển tận mắt chứng kiến, chúng ta sẽ cảm nhận được sự kì diệu mà thiên nhiên mang lại cho nơi đây. Những viên đá với hình thù khác nhau, nằm lộn xộn như chồng chén, đĩa trong các lò gốm sứ. Sóng biển nơi đây cũng mạnh lạ kì. Ngày đêm vỗ bờ, tạo nên bọt trắng xóa cả một vùng. Mảnh đất Phú Yên đầy nắng và gió đã được thiên nhiên hào phóng ban tặng cho những danh lam thắng cảnh và những kỳ quan thiên nhiên kỳ thú, mê hoặc lòng người – Ghềnh Đá Đĩa là một trong những kỳ quan như thế.

- Phép so sánh:

+ ghềnh đá như một tổ ong khổng lồ, đen bóng và gồ ghề;

+ Những viên đá với hình thù khác nhau, nằm lộn xộn như chồng chén, đĩa trong các lò gốm sứ;

- Từ láy: độc đáo, lốm nhốm, lộn xộn

Câu 2 (5 điểm):

Cảm nhận của em về nhân vật bé Hồng trong đoạn trích “Trong lòng mẹ”.

Phương pháp giải:

Nêu cảm nhận của bản thân em

Lời giải chi tiết:

Dàn ý tham khảo:

1. Mở bài: Giới thiệu chung về tác giả, tác phẩm, nhân vật.

- Nguyên Hồng, một nhà văn của trẻ em và người phụ nữ. Những trang viết của ông luôn thấm đẫm tinh thần nhân văn, nhân đạo sâu sắc về con người.

- Đoạn trích “Trong lòng mẹ”, nhà văn đã để lại cho ta ấn tượng sâu đậm về nhân vật bé Hồng và gợi cho ta suy nghĩ, lắng lòng mình để hiểu thêm về những số phận cùng cảnh ngộ.

2. Thân bài: Cảm nhận về nhân vật bé Hồng

- Nhân vật bé Hồng là một người con hiếu thảo, giàu lòng yêu thương mẹ

+ Suốt gần một năm trời sống bơ vơ và đói rách giữa thái độ ghẻ lạnh và nhất là những lời lẽ cay nghiệt của người cô nói xấu mẹ mình, lòng yêu thương mẹ của Hồng không vì thế mà suy giảm. Ngược lại, bé càng thông cảm với mẹ hơn. Hồng đã rất sớm nhận ra cái bất công của cổ tục làm khổ nhục mẹ mình và xót xa mẹ đến “cổ họng nghẹn ứ” muốn “vồ ngay lấy mà cắn, mà nhai, mà nghiền cho kỳ nát vụn mới thôi” cái cổ tục ấy nếu như nó cụ thể như hòn đá, cục thủy tinh.

+ Lòng thương yêu, kính trọng mẹ đã giúp Hồng trước nhận ra rõ những ác ý của người cô cay nghiệt đối với mẹ mình và thấy mẹ mình được che chở, phải được sống đàng hoàng giữa cuộc đời.

+ Hồng luôn yêu thương và nghĩ về mẹ, nên bé Hồng luôn cảm thấy buồn tủi trong cảnh sống nhờ. Trước thái độ miệt thị của người cô, Hồng “im lặng, cúi đầu xuống đất, lòng thất lại, khóe mắt cay cay”, có lúc “nước mắt tôi đã ròn ròn...” khi người mẹ xiết mãi nỗi đau ấy. Ngay cả lúc bất ngờ gặp mẹ, nỗi mừng của Hồng cũng... chứa cái tủi, khiến chú “òa lên khóc, rồi cứ thế nức nở” trong lòng mẹ.

- Tình yêu thương mẹ của bé Hồng được cụ thể hóa bằng nỗi khát khao được gặp mẹ, và niềm hạnh phúc mãnh liệt trào dâng khi được gặp mẹ mình.

+ Nỗi khao khát ấy thể hiện rõ trong bước chạy “ríu cả chân lại” của chú bé. Nỗi khao khát ấy khiến chú bé hình dung đến sự tuyệt vọng ghê gớm của người đi giữa sa mạc gặp ảo ảnh dòng nước, nếu bị nhận lầm đáng mẹ.

+ Trong lòng chú bé, nguyên vẹn người mẹ rất đáng yêu, rất đẹp với “gương mặt vẫn tươi sáng, đôi mắt trong và nước da mịn... tươi đẹp như thuở còn sung túc”. Trong sâu thẳm cảm giác vẫn nguyên sự ám áp “mon man khắp da thịt”, “hơi quần áo... hơi thở ở khuôn miệng xinh xắn nhai trầu phả ra thơm tho lạ thường”. Như vậy, tình yêu thương mẹ của chú bé Hồng đã vượt qua cả những điều cổ hủ, những định kiến ác ý.

+ Cảm giác ám áp sung sướng tuyệt vời “đã bao lâu mắt đi bỗng lại mon man khắp da thịt” khi được trong lòng mẹ, cho ta thấy nỗi khao khát ấy cụ thể, xúc động biết chừng nào. Phải như bé Hồng trong phút lặn vào lòng mẹ, “được bàn tay mẹ vuốt ve và gỡ rối ở sống lưng cho”, mới cảm thấy hết một nỗi “êm dịu vô cùng” mà chỉ mẹ mới có thể cho ta. Tình cảm mãnh liệt và cháy bỏng ấy càng cho ta hiểu thêm về sức mạnh và sự quý giá của tình mẫu tử thiêng liêng.

3. Kết bài: Đánh giá chung về nhân vật bé Hồng và giá trị đoạn trích

- Qua đoạn trích, chú bé Hồng hiện lên là người dũng cảm, và đặc biệt là giàu lòng yêu thương mẹ.
- Đoạn trích ca ngợi tình mẫu tử là bất diệt, thiêng liêng, là mạnh mẽ vô biên ở bất cứ hoàn cảnh nào. Và nó chính là thứ hạnh phúc giản dị mà cao quý nhất trên cõi đời này.
- Bé Hồng gợi lên trong ta bài học cuộc sống: phải biết cảm thông với những mảnh đời bất hạnh; cần biết trân trọng và yêu thương mẹ, người đã hi sinh cả cuộc đời vì ta.

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 2**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6****BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)**

Khoanh tròn vào chữ cái đứng đầu đáp án đúng cho mỗi câu hỏi sau:

Câu 1. Tuổi thơ của Nguyễn Hồng trôi qua như thế nào?

- A. Sung sướng và đủ đầy
- B. Tràn ngập tình yêu thương
- C. Bất hạnh
- D. Tất cả đáp án trên

Câu 2. Những dòng thơ dưới đây nói lên đức tính gì của người mẹ?

Mai sau bể cạn non mòn

À ơi tay mẹ vẫn còn hát ru

Bàn tay mang phép nhiệm màu

Chắt chiu từ những dải dầu đầy thoi

- A. Chịu thương, chịu khó
- B. Giàu đức hi sinh
- C. Sự dịu dàng
- D. Tất cả đáp án trên

Câu 3. Bộ phận từ mượn quan trọng nhất trong tiếng Việt là gì?

- A. Tiếng Hán
- B. Tiếng Pháp
- C. Tiếng Anh

D. Tiếng Nga

Câu 4. Tại sao xếp truyện Thánh Gióng vào thể loại truyện thuyết?

- A. Câu chuyện được kể, lưu truyền từ đời này qua đời khác
- B. Đó là câu chuyện dân gian về các anh hùng thời xa xưa
- C. Đó là câu chuyện liên quan tới nhân vật lịch sử
- D. Câu chuyện tưởng tượng, có nhiều yếu tố hoang đường, kì ảo liên quan tới sự thật lịch sử

Câu 5. Cách hiểu nào đúng với tâm trạng Hồng được miêu tả trong câu văn: “Chỉ vì tôi thương mẹ tôi và cảm tức sao mẹ tôi lại vì sợ hãi những thành kiến tàn ác mà xa lìa anh em tôi, để sinh nở một cách giấu giếm...”? (Trong lòng mẹ, Nguyễn Hồng)

- A. Hồng thương mẹ và giận mẹ sinh nở giấu giếm
- B. Hồng thương mẹ nhưng cũng giận mẹ
- C. Hồng giận mẹ đã xa lìa anh em mình
- D. Hồng thương mẹ và muốn mẹ dừng cảm trước những thành kiến tàn ác

Câu 6. Câu thơ: “Một tiếng chim kêu sáng cả rừng” thuộc kiểu ẩn dụ nào?

- A. Ẩn dụ hình thức
- B. Ẩn dụ cách thức
- C. Ẩn dụ phẩm chất
- D. Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác

Câu 7. Nhan đề *Trong lòng mẹ* nói lên ý nghĩa gì?

- A. Hồng được ngồi trong lòng mẹ
- B. Hồng được sống trong tình yêu thương của mẹ
- C. Khao khát được sống trong tình yêu thương
- D. Tất cả đáp án trên

Câu 8. Sự giống nhau của từ đơn và từ phức là gì?

- A. Đều có phát âm giống nhau

B. Điều là các từ có nghĩa

C. Điều có số tiếng không giới hạn

D. Điều dùng để chỉ người

Câu 9. Đơn vị cấu tạo từ là gì?

A. Tiếng

B. Từ

C. Chữ cái

D. Nguyên âm

Câu 10. Những từ đồng âm trong các câu sau có tác dụng gì?

1. Con ngựa đá con ngựa đá

2. Con kiến bò đĩa thịt bò

3. Học sinh học sinh học

A. Không có tác dụng gì cả

B. Khiến câu nói dễ hiểu

C. Làm cho câu nói thú vị hơn

D. Cả 3 đáp án trên đều sai

Câu 11. “Trong lòng mẹ” xuất xứ từ tập truyện nào?

A. Hận chiến trường

B. Máu và hoa

C. Những ngày thơ ấu

D. Ngậm ngải tìm trầm

Câu 12. Chi tiết dân làng góp gạo nuôi Thánh Gióng thể hiện phẩm chất gì của nhân dân ta?

A. Tương thân tương ái

B. Yêu nước

C. Đoàn kết

D. Tất cả đáp án trên

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Giải thích nghĩa của các thành ngữ (in đậm) trong những câu dưới đây:

a. *Giống lớn nhanh như thổi* "com ăn mấy cũng không no, áo vừa mặc đã căng đứt chỉ". (Bùi Mạnh Nhị)

b. *Chú mày hôi như cú mèo* thế này ta nào chịu được (Tô Hoài)

c. Hai đứa trẻ kia bắt tôi mang về làm miếng mỡ béo cho con gà chọi, con họa mi, con sáo mỏ ngà của chúng xơi ngon. *Bọn cá chụu chim lồng* ấy vớ được món ăn mỡ màng như thằng tôi thế này thì phải biết là thích. (Tô Hoài)

d.

Mai sau bể cạn non mòn

À ơi tay mẹ vẫn còn hát ru

(Bình Nguyên)

Câu 2. Em hãy viết một đoạn văn phát biểu cảm nghĩ về một trong hai bài thơ lục bát: “À ơi tay mẹ”, “Về thăm mẹ” hoặc về một bài ca dao Việt Nam đã học.

ĐÁP ÁN:

Phần I:

Câu 1 (0.25 điểm):

Tuổi thơ của Nguyễn Hồng trôi qua như thế nào?

- A. Sung sướng và đủ đầy
- B. Tràn ngập tình yêu thương
- C. Bất hạnh
- D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp giải:

Nhớ lại thông tin tiểu sử tác giả Nguyễn Hồng

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 2 (0.25 điểm):

Những dòng thơ dưới đây nói lên đức tính gì của người mẹ?

Mai sau bể cạn non mòn

À ơi tay mẹ vẫn còn hát ru

Bàn tay mang phép nhiệm màu

Chắt chiu từ những dãi dầu đầy thời

- A. Chịu thương, chịu khó
- B. Giàu đức hi sinh
- C. Sự dịu dàng
- D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp giải:

Đọc kĩ và xác định nội dung đoạn thơ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 3 (0.25 điểm):

Bộ phận từ mượn quan trọng nhất trong tiếng Việt là gì?

- A. Tiếng Hán
- B. Tiếng Pháp
- C. Tiếng Anh
- D. Tiếng Nga

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức về từ mượn

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 4 (0.25 điểm):

Tại sao xếp truyện Thánh Gióng vào thể loại truyện thuyết?

- A. Câu chuyện được kể, lưu truyền từ đời này qua đời khác
- B. Đó là câu chuyện dân gian về các anh hùng thời xa xưa
- C. Đó là câu chuyện liên quan tới nhân vật lịch sử
- D. Câu chuyện tưởng tượng, có nhiều yếu tố hoang đường, kì ảo liên quan tới sự thật lịch sử

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại truyện thuyết

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 5 (0.25 điểm):

Cách hiểu nào đúng với tâm trạng Hồng được miêu tả trong câu văn: “Chỉ vì tôi thương mẹ tôi và căm tức sao mẹ tôi lại vì sợ hãi những thành kiến tàn ác mà xa lìa anh em tôi, để sinh nở một cách giấu giếm...”? (Trong lòng mẹ, Nguyên Hồng)

- A. Hồng thương mẹ và giận mẹ sinh nở giấu giếm
- B. Hồng thương mẹ nhưng cũng giận mẹ
- C. Hồng giận mẹ đã xa lìa anh em mình
- D. Hồng thương mẹ và muốn mẹ dũng cảm trước những thành kiến tàn ác

Phương pháp giải:

Đọc kĩ và dựa vào ngữ cảnh câu văn

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 6 (0.25 điểm):

Câu thơ: “Một tiếng chim kêu sáng cả rừng” thuộc kiểu ẩn dụ nào?

- A. Ẩn dụ hình thức
- B. Ẩn dụ cách thức
- C. Ẩn dụ phẩm chất
- D. Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về ẩn dụ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 7 (0.25 điểm):

Nhan đề *Trong lòng mẹ* nói lên ý nghĩa gì?

- A. Hồng được ngồi trong lòng mẹ
- B. Hồng được sống trong tình yêu thương của mẹ
- C. Khao khát được sống trong tình yêu thương
- D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp giải:

Chú ý nhan đề, đọc kĩ nội dung

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 8 (0.25 điểm):

Sự giống nhau của từ đơn và từ phức là gì?

- A. Đều có phát âm giống nhau
- B. Đều là các từ có nghĩa
- C. Đều có số tiếng không giới hạn
- D. Đều dùng để chỉ người

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về từ đơn và từ phức

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 9 (0.25 điểm):

Đơn vị cấu tạo từ là gì?

- A. Tiếng
- B. Từ
- C. Chữ cái
- D. Nguyên âm

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về cấu tạo từ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 10 (0.25 điểm):

Những từ đồng âm trong các câu sau có tác dụng gì?

1. Con ngựa đá con ngựa đá
 2. Con kiến bò đĩa thịt bò
 3. Học sinh học sinh học
- A.** Không có tác dụng gì cả
- B.** Khiến câu nói dễ hiểu
- C.** Làm cho câu nói thú vị hơn
- D.** Cả 3 đáp án trên đều sai

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về từ đồng âm

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 11 (0.25 điểm):

“Trong lòng mẹ” xuất xứ từ tập truyện nào?

- A.** Hận chiến trường
- B.** Máu và hoa
- C.** Những ngày thơ ấu
- D.** Ngậm ngải tìm trầm

Phương pháp giải:

Nhớ lại thông tin tác giả, tác phẩm

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 12 (0.25 điểm):

Chi tiết dân làng góp gạo nuôi Thánh Gióng thể hiện phẩm chất gì của nhân dân ta?

- A. Thương thân thương ái
- B. Yêu nước
- C. Đoàn kết
- D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp giải:

Từ nội dung rút ra phẩm chất của nhân dân ta

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Phần II.

Câu 1 (2 điểm):

Giải thích nghĩa của các thành ngữ (in đậm) trong những câu dưới đây:

a. *Giống **lớn nhanh như thổi** "com ăn mấy cũng không no, áo vừa mặc đã căng đứt chỉ".*
(Bùi Mạnh Nhị)

b. *Chú mày **hôi như cú mèo** thế này ta nào chịu được* (Tô Hoài)

c. *Hai đứa trẻ kia bắt tôi mang về làm miếng mỡ béo cho con gà chọi, con họa mi, con sáo mỏ gà của chúng xơi ngon. Bọn **cá chấu chim lồng** ấy vớ được món ăn mỡ màng như thằng tôi thế này thì phải biết là thích.* (Tô Hoài)

d.

*Mai sau **bể cạn non mòn***

À ơi tay mẹ vẫn còn hát ru

(Bình Nguyên)

Phương pháp giải:

Em đọc các câu, chú ý từ ngữ in đậm và trả lời nghĩa của chúng.

Lời giải chi tiết:

- Lớn nhanh như thổi:** nghĩa người hoặc sự việc lớn rất nhanh
- Hôi như cú:** chỉ cơ thể có mùi hôi khó chịu
- Cá chậu chim lồng:** chỉ tình cảnh bị giam giữ, tù túng, mất tự do.
- Bể cạn non mòn:** chỉ nói về sự thay đổi của thiên nhiên, của trời đất

Câu 2 (5 điểm):

Em hãy viết một đoạn văn phát biểu cảm nghĩ về một trong hai bài thơ lục bát: "À ơi tay mẹ", "Về thăm mẹ" hoặc về một bài ca dao Việt Nam đã học.

Phương pháp giải:

Em chọn bài ca dao lục bát tùy thích và làm đoạn văn tuần tự theo các bước:

- Chuẩn bị
- Tìm ý và lập dàn ý
- Viết
- Kiểm tra và chỉnh sửa

Lời giải chi tiết:

Bài tham khảo:

Mỗi người con của đất Việt yêu thương hầu như ai lớn lên cũng may mắn được đắm chìm trong lời ru ngọt ngào của mẹ, của bà từ thuở nằm nôi. Bài ca dao về “Công cha nghĩa mẹ” dường như ai cũng nhớ, cũng ghi sâu:

“Công cha như núi ngát trời,

Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông.

Núi cao biển rộng mênh mông,

Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!”

Câu thứ nhất nói về “công cha”. Công cha đã từng được so sánh với núi Thái Sơn; ở đây công cha lại được ví với “núi ngát trời”, núi hùng vĩ, núi cao chót vót, cao đến mấy tầng mây

xanh, núi chọc trời. Câu thứ hai nói về “nghĩa mẹ”- nghĩa mẹ bao la, mệnh mông, không thể nào kể xiết. Nghĩa mẹ được so sánh với “nước ở ngoài biển Đông”. Nghệ thuật so sánh và đối xứng đã tạo nên hai hình ảnh kì vĩ, vừa cụ thể hóa, hình tượng hóa, vừa ca ngợi nghĩa mẹ công cha với lại tình yêu sâu nặng. Tiếng thơ dân gian khẽ nhắc mỗi chúng ta hãy ngược lên nhìn núi cao, trời cao, hãy nhìn xa ra ngoài biển Đông, lắng tai nghe sóng reo sóng hát cùng thủy triều vỗ mà suy ngẫm về công cha nghĩa mẹ. Thấm thía và rung động biết bao.

“Công cha như núi ngất trời,

Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông”

Hai câu cuối, giọng thơ cất lên thiết tha ngọt ngào. Tiếng cảm thán “con ơi!” là lời nhắn nhủ ân tình về đạo làm con phải biết “ghi lòng” tạ dạ công cha nghĩa mẹ:

“Núi cao biển rộng mệnh mông,

Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!”

Câu trên là một ẩn dụ, nhắc lại, nhấn mạnh công cha nghĩa mẹ như “Núi cao biển rộng mệnh mông”. Câu cuối bài ca dao, nhà thơ dân gian sử dụng cụm từ Hán Việt “cù lao chín chữ” để nói lên công ơn to lớn của cha mẹ như sinh thành nuôi dưỡng, cho bú mớm nâng niu, chăm sóc dạy bảo. Bài ca dao là lời nhắc nhở sâu sắc về đạo làm con của mỗi người đối với đấng sinh thành của mình.

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 3**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6****BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)**

Khoanh tròn vào chữ cái đứng đầu đáp án đúng cho mỗi câu hỏi sau:

Câu 1. Câu thơ nào dưới đây sử dụng phép ẩn dụ phẩm chất?

A. Vân xem trang trọng khác vời,

Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang

B. Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ

C. Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước

Chỉ cần trong xe có một trái tim

D. Một bếp lửa chờn vờn sương sớm

Một bếp lửa ấp iu nồng đượm

Cháu thương bà biết mấy nắng mưa

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của bài thơ *À ơi tay mẹ* là?

A. Nghị luận

B. Tự sự

C. Miêu tả

D. Biểu cảm

Câu 3. Sự ra đời của Gióng có điều gì kì lạ?

A. Cậu có hình dạng một quả dưa

B. Cặp núp trong thân thể của con cóc

C. Lên 3 tuổi vẫn không biết đi, không biết nói cười

D. Cậu được sinh ra từ tảng đá

Câu 4. Bài thơ *À ơi tay mẹ* của Bình Nguyên là bài thơ bày tỏ tình cảm của ai đối với ai?

A. Mẹ đối với con

B. Con đối với mẹ

C. Người lính với người mẹ anh hùng

D. Cháu đối với bà

Câu 5. Khi viết bài văn viết bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích, bài viết bao gồm mấy phần?

A. 1 phần

B. 2 phần

C. 3 phần

D. 4 phần

Câu 6. Nhân vật bà cô trong văn bản *Trong lòng mẹ* hiện lên là một người thế nào?

A. Là người đàn bà xấu xa, xảo quyệt, thâm độc

B. Là người đại diện cho những thành kiến phi nhân đạo

C. Là người có tính cách tiêu biểu cho những người phụ nữ từ xưa đến nay

D. Gồm A và B

Câu 7. Câu chuyện của Thánh Gióng diễn ra vào khoảng thời gian nào?

A. Đời Hùng Vương thứ sáu

B. Đời Hùng Vương thứ bảy

C. Đời Hùng Vương thứ tư

D. Đời Hùng Vương thứ mười tám

Câu 8. Đây là nhận xét đúng về từ đa nghĩa?

A. Là từ cùng âm thanh nhưng nghĩa khác nhau

B. Là từ cùng nghĩa nhưng âm thanh khác nhau

C. Là từ cùng nghĩa và cùng âm thanh

D. Là từ khác nghĩa và khác âm thanh

Câu 9. Tác phẩm nào dưới đây không phải của Bình Nguyên?

A. Hoa thảo mộc

B. Trăng đọi

C. Đi về nơi không chữ

D. Ra sân nhật nắng

Câu 10. Tìm từ đồng âm trong các câu sau:

(1) Năm nay, em học lớp năm

(2) Thấy bông hoa đẹp, nó vui mừng hoa chân múa tay rồi rít

(3) Cái giá sách này giá bao nhiêu tiền?

A. (1) năm; (2) bông; (3) giá

B. (1) nay; (2) bông; (3) giá

C. (1) năm; (2) hoa; (3) giá

D. (1) năm; (2) bông; (3) bao

Câu 11. Thánh Gióng biểu trưng cho tinh thần gì của dân tộc?

A. Tinh thần quật cường chống giặc ngoại xâm

B. Lòng yêu nước, sức mạnh phi thường, tinh thần đoàn kết trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm

C. Sức mạnh thần kì của lòng yêu nước

D. Sức mạnh trời dậy phi thường của vận nước buổi lâm nguy

Câu 12. Điền từ thích hợp vào hai chỗ trống dưới đây:

Ru cho (...) ngọn gió thú

Ru cho (...) đám sương mù lá cây

- A. mềm - tan
- B. tan - mềm
- C. mát - mềm
- D. tan - mát

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Tìm từ láy trong những câu thơ dưới đây. Chỉ ra nghĩa và tác dụng của chúng đối với việc thể hiện nội dung mà tác giả muốn biểu đạt.

a)

*Bàn tay mang phép nhiệm màu
Chắt chiu từ những dải dầu đầy thôi.*

(Bình Nguyên)

b)

*Nghẹn ngào thương mẹ nhiều hơn...
Rưng rưng từ chuyện giản đơn thường ngày.*

(Đình Nam Khương)

Câu 2. Kể lại một kỉ niệm sâu sắc của em với thầy cô, bạn bè khi học ở trường tiểu học.

ĐÁP ÁN:**Phần I:****Câu 1 (0.25 điểm):**

Câu thơ nào dưới đây sử dụng phép ẩn dụ phẩm chất?

A. Vân xem trang trọng khác vời,

Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang

B. Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ

C. Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước

Chỉ cần trong xe có một trái tim

D. Một bếp lửa chòn vòn sương sớm

Một bếp lửa ấp iu nồng đượm

Cháu thương bà biết mấy nắng mưa

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về ẩn dụ phẩm chất

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 2 (0.25 điểm):

Phương thức biểu đạt chính của bài thơ *À ơi tay mẹ* là?

- A. Nghị luận
- B. Tự sự
- C. Miêu tả
- D. Biểu cảm

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 3 (0.25 điểm):

Sự ra đời của Gióng có điều gì kì lạ?

- A. Cậu có hình dạng một quả dưa
- B. Cậu núp trong thân thể của con cóc
- C. Lên 3 tuổi vẫn không biết đi, không biết nói cười
- D. Cậu được sinh ra từ tảng đá

Phương pháp giải:

Đọc kĩ truyện Thánh Gióng

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 4 (0.25 điểm):

Bài thơ *À ơi tay mẹ* của Bình Nguyên là bài thơ bày tỏ tình cảm của ai đối với ai?

- A. Mẹ đối với con
- B. Con đối với mẹ
- C. Người lính với người mẹ anh hùng
- D. Cháu đối với bà

Phương pháp giải:

Đọc kỹ nội dung bài thơ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 5 (0.25 điểm):

Khi viết bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích, bài viết bao gồm mấy phần?

- A. 1 phần
- B. 2 phần
- C. 3 phần
- D. 4 phần

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức khi viết bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 6 (0.25 điểm):

Nhân vật bà cô trong văn bản *Trong lòng mẹ* hiện lên là một người thế nào?

- A. Là người đàn bà xấu xa, xảo quyệt, thâm độc
- B. Là người đại diện cho những thành kiến phi nhân đạo
- C. Là người có tính cách tiêu biểu cho những người phụ nữ từ xưa đến nay
- D. Gồm A và B

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản, chú ý nhân vật bà cô

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 7 (0.25 điểm):

Câu chuyện của Thánh Gióng diễn ra vào khoảng thời gian nào?

- A. Đời Hùng Vương thứ sáu
- B. Đời Hùng Vương thứ bảy
- C. Đời Hùng Vương thứ tư
- D. Đời Hùng Vương thứ mười tám

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản truyện

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 8 (0.25 điểm):

Đâu là nhận xét đúng về từ đa nghĩa?

- A. Là từ cùng âm thanh nhưng nghĩa khác nhau
- B. Là từ cùng nghĩa nhưng âm thanh khác nhau
- C. Là từ cùng nghĩa và cùng âm thanh
- D. Là từ khác nghĩa và khác âm thanh

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về từ đa nghĩa

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 9 (0.25 điểm):

Tác phẩm nào dưới đây không phải của Bình Nguyên?

- A. Hoa thảo mộc
- B. Trăng đọi
- C. Đi về nơi không chữ
- D. Ra sân nhật nắng

Phương pháp giải:

Nhớ lại tiểu sử, sự nghiệp của nhà văn Bình Nguyên

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 10 (0.25 điểm):

Tìm từ đồng âm trong các câu sau:

- (1) Năm nay, em học lớp năm
 (2) Thấy bông hoa đẹp, nó vui mừng hoa chân múa tay rồi rít
 (3) Cái giá sách này giá bao nhiêu tiền?

- A. (1) năm; (2) bông; (3) giá
 B. (1) nay; (2) bông; (3) giá
 C. (1) năm; (2) hoa; (3) giá
 D. (1) năm; (2) bông; (3) bao

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức từ đồng âm

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 11 (0.25 điểm):

Thánh Gióng biểu trưng cho tinh thần gì của dân tộc?

- A. Tinh thần quật cường chống giặc ngoại xâm
 B. Lòng yêu nước, sức mạnh phi thường, tinh thần đoàn kết trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm
 C. Sức mạnh thần kì của lòng yêu nước
 D. Sức mạnh trời dậy phi thường của vận nước buổi lâm nguy

Phương pháp giải:

Từ nhân vật thánh Gióng rút ra giá trị biểu trưng của nhân vật

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 12 (0.25 điểm):

Điền từ thích hợp vào hai chỗ trống dưới đây:

Ru cho (...) ngọn gió thổi

Ru cho (...) đám sương mù lá cây

- A. mềm - tan
- B. tan - mềm
- C. mát - mềm
- D. tan - mát

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung đoạn thơ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Phần II.**Câu 1 (2 điểm):**

Tìm từ láy trong những câu thơ dưới đây. Chỉ ra nghĩa và tác dụng của chúng đối với việc thể hiện nội dung mà tác giả muốn biểu đạt.

a)

Bàn tay mang phép nhiệm mầu

Chất chiu từ những dải dầu đầy thoi.

(Bình Nguyên)

b)

Nghẹn ngào thương mẹ nhiều hơn...

Rung rung từ chuyện giản đơn thường ngày.

(Đinh Nam Khương)

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức về từ láy để làm câu này.

Lời giải chi tiết:

Các từ láy là:

a. *dải dầu* => Tác dụng: chỉ những vật vã, gian khó, sớm khuya làm lụng của người mẹ

b.

nghẹn ngào => Tác dụng: tâm trạng xúc động đến mức nghẹn trong cổ

rung rung => Tác dụng: cảm xúc nghẹn ngào, xúc động của người con khi nghĩ về mẹ

Câu 2 (5 điểm):

Kể lại một kỉ niệm sâu sắc của em với thầy cô, bạn bè khi học ở trường tiểu học.

Phương pháp giải:

Em làm tuần tự theo các bước:

a. Chuẩn bị

- b. Tìm ý và lập dàn ý
- c. Viết
- d. Kiểm tra và chỉnh sửa

Lời giải chi tiết:**Bài tham khảo:**

Với cuộc đời mỗi con người, quãng đời học sinh đều tuyệt vời, trong sáng và đẹp đẽ nhất. Quãng đời quý báu ấy của chúng ta gắn bó với biết bao ngôi trường yêu dấu. Với tôi, hơn tất cả, tôi yêu nhất mái trường Tiểu học đơn giản bởi chính nơi đây tôi đã và đang lưu giữ được nhiều cảm xúc thiêng liêng nhất trong những ngày đầu tới trường của tôi.

Ngôi trường của tôi là một ngôi trường mới, khang trang và đẹp đẽ với những dãy nhà cao tầng được sơn màu vàng, được lợp mái tôn đỏ tươi. Từng phòng học lúc nào cũng vang lên lời giảng ân cần của thầy cô, tiếng phát biểu đồng loạt trước lớp hay tiếng cười nói hồn nhiên, trong sáng của những bạn học sinh. Sân trường rộng rãi thoáng mát nhờ những hàng cây xanh tươi xào xạc lá và những cơn gió nhẹ nhẹ. Đây thật là nơi lí tưởng cho chúng tôi chơi đùa. Tôi yêu lắm sân trường này. Mỗi khoảng đất, mỗi chiếc ghế đá đều in dấu những kỉ niệm đẹp của tôi về những lần đi học hay chơi đùa cùng bạn bè. Cây vẫn đứng đó, lá vẫn reo mừng như ngày tôi vào lớp Một, ngõ ngang nhìn khoảng sân đẹp đẽ. Mọi thứ vẫn vẹn nguyên chỉ có chúng tôi là đang lớn lên. Thấm thoát hơn bốn năm đã trôi qua, giờ tôi là học sinh lớp chín... Thời gian ơi, xin hãy ngừng trôi để tôi mãi là cô học sinh trung học, để tôi được sống mãi dưới mái trường này!

Và nơi đây cũng lưu giữ bao kỉ niệm đẹp đẽ về những người thầy cô, những bạn bè mà tôi yêu quý. Thầy cô của tôi luôn dịu dàng mà nghiêm khắc, hết lòng truyền lại cho chúng tôi những bài học bổ ích. Với tôi, thầy cô như những người cha, người mẹ thứ hai dạy dỗ chúng tôi thành người. Những người bạn lại là những người đồng hành tuyệt vời, luôn sát cánh bên tôi trên con đường học tập. Tất cả là những người anh, người chị, người em thân thiết và gắn bó với nhau trong một đại gia đình rộng lớn. Mỗi khi buồn bã hay thất vọng, chỉ cần nghĩ đến ánh mắt trìu mến của thầy cô hay là những nụ cười của bạn bè tôi lại thấy lòng mình ấm áp hơn. Ngôi trường còn ghi dấu không thể nào phai trong tôi vì những ngày kỉ niệm tung bừng, rộn rã. Ngày khai trường, ngày hai mươi tháng mười một... những ngày tháng tuyệt vời ấy lần lượt trôi đi để lại trong tôi những nỗi tiếc. Chỉ còn hai tháng nữa là tôi sẽ phải rời xa mái trường này. Tôi sẽ lại học những ngôi trường mới, có những thầy cô bạn bè mới... liệu những tháng ngày đẹp đẽ kéo dài được bao lâu?

Thời gian trôi đi như những làn sóng đập dềnh ra khơi không trở lại. Nhưng có một thứ mãi mãi ở lại cùng tôi, đó chính là hình bóng mái trường Tiểu học mến yêu của tôi.

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 4**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6****BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)**

Khoanh tròn vào chữ cái đứng đầu đáp án đúng cho mỗi câu hỏi sau:

Câu 1. Tác phẩm nào dưới đây không phải sáng tác của Văn Công Hùng?

- A. Bến đò
- B. Hát rong

C. Ngựa trắng bay về

D. Hoa đá trước heo may

Câu 2. Thuyết minh thuật lại một sự việc được hiểu là:

A. Giới thiệu, cung cấp tri thức về các món ăn độc đáo

B. Giới thiệu, cung cấp tri thức về lễ hội

C. Giới thiệu, cung cấp tri thức về các hiện tượng, sự vật trong tự nhiên, xã hội

D. Giới thiệu, cung cấp tri thức về đồ dùng trong gia đình

Câu 3. Theo quy luật vần điệu trong thơ lục bát, tiếng cuối cùng của câu lục vần với tiếng thứ mấy của câu bát tiếp theo?

A. Tiếng thứ 5

B. Tiếng thứ 6

C. Tiếng thứ 7

D. Tiếng thứ 8

Câu 4. Bài thơ *Về thăm mẹ* thể hiện tình cảm của ai đối với ai?

- A. Con đối với mẹ
- B. Mẹ đối với con
- C. Người lính với người mẹ anh hùng
- D. Cháu đối với bà

Câu 5. Người con trong bài thơ *Về thăm mẹ* trong hoàn cảnh nào?

- A. Không nhớ đường về nhà
- B. Mẹ vắng nhà
- C. Mẹ đang nấu cơm
- D. Mẹ đã không còn

Câu 6. Tác phẩm *Đồng Tháp Mười mùa nước nổi* của tác giả nào?

- A. Văn Công Hùng
- B. Lâm Thị Mỹ Dạ
- C. Bình Nguyên
- D. Đinh Nam Khương

Câu 7. Tác phẩm *Phía sau những hạt cát* của Đinh Nam Khương thuộc thể loại nào?

- A. Thơ
- B. Tiểu thuyết
- C. Truyện ngắn
- D. Truyện đồng thoại

Câu 8. *Chiến dịch Điện Biên Phủ* kết thúc năm bao nhiêu?

- A. 1956
- B. 1955
- C. 1954
- D. 1953

Câu 9. Xác định nội dung chính của đoạn trích sau:

Nếu như hai câu đầu, cô gái đã phóng tầm mắt nhìn bao quát toàn bộ cánh đồng lúa quê hương để chiêm ngưỡng sự “bát ngát mênh mông” của nó, thì ở hai câu cuối, cô gái lại tập trung ngắm nhìn, quan sát và đặc tả riêng một “chẽn lúa đòng đòng” và liên hệ so sánh với bản thân mình một cách rất hồn nhiên:

Thân em như chẽn lúa đòng đòng

Phất phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai

[...]

Bài ca dao quả là bức tranh tuyệt đẹp và giàu ý nghĩa.

(Vẻ đẹp của một bài ca dao – Hoàng Tiến Tựu)

- A. Phân tích bố cục bài ca dao
- B. Giới thiệu sơ lược về vẻ đẹp của bài ca dao
- C. Phân tích hai câu thơ cuối bài ca dao
- D. Phân tích hai câu đầu bài ca dao

Câu 10. Ý nào dưới đây không cần thiết khi trao đổi, thảo luận về ý nghĩa của một sự kiện lịch sử?

- A. Lập dàn ý cho bài nói
- B. Chuẩn bị các phương tiện hỗ trợ hiện đại, tối tân
- C. Tương tác tốt trong khi trao đổi, thảo luận

D. Lựa chọn và xác định sự kiện lịch sử

Câu 11. Đâu là nhân vật phản diện trong truyện Thạch Sanh?

A. Mẹ Thạch Sanh

B. Công chúa

C. Nhà vua

D. Lí Thông

Câu 12. Trong văn bản Đồng Tháp Mười mùa nước nổi, lũ có vai trò thế nào đối với đời sống người dân?

A. Mang phù sa về cho nông nghiệp

B. Mang tôm cá về cho nhân dân

C. Là nguồn sống của cả cư dân miền sông nước

D. Tất cả đáp án trên

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Tìm và lập danh sách các từ đơn, từ ghép, từ láy trong hai câu sau:

a) Sứ giả / vừa / kinh ngạc, / vừa / mừng rỡ, / vội vàng / về / tàu / vua.

(Thánh Gióng)

b) Từ / ngày / công chúa / bị / mất tích, / nhà vua / vô cùng / đau đớn.

(Thạch Sanh)

Câu 2. Viết đoạn văn từ 10 đến 15 câu làm rõ ý kiến: Đoạn trích "Trong lòng mẹ" là bài ca thiêng liêng về tình mẫu tử bất diệt.

ĐÁP ÁN:**Phần I:****Câu 1 (0.25 điểm):**

Tác phẩm nào dưới đây không phải sáng tác của Văn Công Hùng?

- A. Bến đò
- B. Hát rong
- C. Ngựa trắng bay về
- D. Hoa đá trước heo may

Phương pháp giải:

Nhớ lại thông tin tiêu sử của tác giả Văn Công Hùng

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 2 (0.25 điểm):

Thuyết minh thuật lại một sự việc được hiểu là:

- A. Giới thiệu, cung cấp tri thức về các món ăn độc đáo
- B. Giới thiệu, cung cấp tri thức về lễ hội
- C. Giới thiệu, cung cấp tri thức về các hiện tượng, sự vật trong tự nhiên, xã hội
- D. Giới thiệu, cung cấp tri thức về đồ dùng trong gia đình

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về thuyết minh một sự việc

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 3 (0.25 điểm):

Theo quy luật vần điệu trong thơ lục bát, tiếng cuối cùng của câu lục vần với tiếng thứ mấy của câu bát tiếp theo?

- A. Tiếng thứ 5
- B. Tiếng thứ 6
- C. Tiếng thứ 7
- D. Tiếng thứ 8

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về thơ lục bát

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 4 (0.25 điểm):

Bài thơ *Về thăm mẹ* thể hiện tình cảm của ai đối với ai?

- A. Con đối với mẹ
- B. Mẹ đối với con
- C. Người lính với người mẹ anh hùng
- D. Cháu đối với bà

Phương pháp giải:

Đọc kỹ bài thơ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 5 (0.25 điểm):

Người con trong bài thơ *Về thăm mẹ* trong hoàn cảnh nào?

- A. Không nhớ đường về nhà
- B. Mẹ vắng nhà
- C. Mẹ đang nấu cơm
- D. Mẹ đã không còn

Phương pháp giải:

Đọc kỹ bài thơ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 6 (0.25 điểm):

Tác phẩm *Đồng Tháp Mười mùa nước nổi* của tác giả nào?

- A. Văn Công Hùng
- B. Lâm Thị Mỹ Dạ
- C. Bình Nguyên
- D. Đinh Nam Khương

Phương pháp giải:

Nhớ lại thông tin tác giả

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 7 (0.25 điểm):

Tác phẩm *Phía sau những hạt cát* của Đinh Nam Khương thuộc thể loại nào?

- A. Thơ
- B. Tiểu thuyết
- C. Truyện ngắn
- D. Truyện đồng thoại

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 8 (0.25 điểm):

Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc năm bao nhiêu?

- A. 1956
- B. 1955
- C. 1954
- D. 1953

Phương pháp giải:

Nhớ lại thông tin tác phẩm

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 9 (0.25 điểm):

Xác định nội dung chính của đoạn trích sau:

Nếu như hai câu đầu, cô gái đã phóng tầm mắt nhìn bao quát toàn bộ cánh đồng lúa quê hương để chiêm ngưỡng sự “bát ngát mênh mông” của nó, thì ở hai câu cuối, cô gái lại tập trung ngắm nhìn, quan sát và đặc tả riêng một “chẽn lúa đòng đòng” và liên hệ so sánh với bản thân mình một cách rất hồn nhiên:

Thân em như chẽn lúa đòng đòng

Phát phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai

[...]

Bài ca dao quả là bức tranh tuyệt đẹp và giàu ý nghĩa.

(Vẻ đẹp của một bài ca dao – Hoàng Tiến Trụ)

- A. Phân tích bố cục bài ca dao
- B. Giới thiệu sơ lược về vẻ đẹp của bài ca dao
- C. Phân tích hai câu thơ cuối bài ca dao
- D. Phân tích hai câu đầu bài ca dao

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 10 (0.25 điểm):

Ý nào dưới đây không cần thiết khi trao đổi, thảo luận về ý nghĩa của một sự kiện lịch sử?

- A. Lập dàn ý cho bài nói
- B. Chuẩn bị các phương tiện hỗ trợ hiện đại, tối tân
- C. Tương tác tốt trong khi trao đổi, thảo luận
- D. Lựa chọn và xác định sự kiện lịch sử

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về trao đổi, thảo luận về ý nghĩa của một sự kiện lịch sử

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 11 (0.25 điểm):

Đâu là nhân vật phản diện trong truyện Thạch Sanh?

- A. Mẹ Thạch Sanh
- B. Công chúa
- C. Nhà vua
- D. Lí Thông

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung, nhân vật trong truyện

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 12 (0.25 điểm):

Trong văn bản *Đồng Tháp Mười mùa nước nổi*, lũ có vai trò thế nào đối với đời sống người dân?

- A. Mang phù sa về cho nông nghiệp
- B. Mang tôm cá về cho nhân dân
- C. Là nguồn sống của cả cư dân miền sông nước
- D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Phần II.

Câu 1 (2 điểm):

Tìm và lập danh sách các từ đơn, từ ghép, từ láy trong hai câu sau:

a) Sứ giả / vừa / kinh ngạc, / vừa / mừng rỡ, / vội vàng / về / tàu / vua.

(Thánh Gióng)

b) Từ / ngày / công chúa / bị / mất tích, / nhà vua / vô cùng / đau đớn.

(Thạch Sanh)

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức về từ đơn và từ phức để làm câu này.

Lời giải chi tiết:

Câu	Từ đơn	Từ phức	
		Từ ghép	Từ láy
a	vừa, về, râu, vua	Sứ giả, kinh ngạc, mừng rỡ	Vội vàng
b	từ, ngày, bị	công chúa, mắt tích, nhà vua, vô cùng	đau đớn

Câu 2 (5 điểm):

Viết đoạn văn từ 10 - 15 câu làm rõ ý kiến: Đoạn trích “Trong lòng mẹ” là bài ca thiêng liêng về tình mẫu tử bất diệt.

Phương pháp giải:

Nêu cảm nhận của bản thân em

Lời giải chi tiết:

Có ý kiến cho rằng đoạn trích “Trong lòng mẹ” là bài ca về tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt. Đúng vậy, mặc dù Hồng sống trong sự cô đơn, tủi nhục, nhưng cậu bé vẫn dành tình yêu tha thiết mãnh liệt cho mẹ. Tình cảm ấy là tình cảm tự nhiên, chân thành, xuất phát từ tâm hồn chứ không cần nuôi dưỡng bằng vật chất” mẹ không gửi cho tôi lấy một lá thư, nhắn người thân tôi tới một lời và gửi cho tôi lấy một đồng quà”. Vậy mà chú vẫn yêu thương mẹ, không để những rắp tâm bản xâm phạm đến mẹ của mình, bé Hồng vẫn một lòng yêu thương và kính mến mẹ, vượt qua những thành kiến tàn ác, những reo rắc xấu xa. Tình yêu thương tha thiết của bé Hồng dành cho mẹ đã thấp nên niềm tin mạnh mẽ là mẹ sẽ trở về qua câu nói: “không, cháu không muốn vào. Cuối năm mợ cháu thể nào cũng về”. Vì thương mẹ, bé Hồng căm tức đến tột cùng những hủ tui đã đẩy đọa mẹ, bé Hồng đã thề ước” giá những cỗ tục đã đẩy đọa mẹ tôi là

những vật như hoàn đá hay cục thủy tinh, đầu mẩu gỗ, tôi quyết lấy về mà cắn, mà nhai mà nghiền cho kì nát vụn mới thôi”. Khi được gặp mẹ và được ở trong lòng mẹ thì chú bé Hồng đã sung sướng tới mức cực điểm. Vừa nhìn thấy một người giống mẹ chú đã chạy theo gọi bố rồi, điều đó chứng tỏ hình ảnh mẹ luôn thường trực trong tâm trí trong nỗi nhớ và chú luôn khát vọng và khi ở trong lòng mẹ chú đã òa lên khóc nức nở, những giọt nước mắt của mừng tủi, của niềm sung sướng hạnh phúc. Chú Hồng cảm nhận được tình yêu thương tha thiết của mẹ, dường như chú bé đang xà vào lòng mẹ để cảm nhận những cảm giác ấm áp đã bao lâu mất đi bỗng lại mơn man khắp da thịt, cảm thấy hơi quần áo của mẹ và những hơi thở ở khuôn miệng xinh xắn nhai trầu phả ra thơm tho lạ thường. Qua đó, ta thấy một lần nữa bé Hồng lại được sống trong một thế giới dịu dàng, ấm áp tình mẫu tử bất diệt.

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 5**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6****BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)**

Khoanh tròn vào chữ cái đứng đầu đáp án đúng cho mỗi câu hỏi sau:

Câu 1. Xác định nội dung chính của đoạn thơ sau:

Nghẹn ngào thương mẹ nhiều hơn

Rưng rưng từ chuyện giản đơn thường ngày

(Về thăm mẹ – Đinh Nam Khương)

- A. Ý nghĩa lời ru của mẹ
- B. Suy ngẫm của người con về mẹ
- C. Tình yêu thương của mẹ gắn với những sự vật gần gũi, đời thường
- D. Sự hiếu thảo của người con

Câu 2. Những kiểu ẩn dụ nào thường gặp?

- A. Ẩn dụ hình thức, cách thức
- B. Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác
- C. Ẩn dụ phẩm chất
- D. Tất cả đáp án trên

Câu 3. Khi kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích, bài nói bao gồm mấy phần?

- A. 1 phần
- B. 2 phần

C. 3 phần

D. 4 phần

Câu 4. Từ nhiều nghĩa là gì?

A. Là từ có ít nhất từ hai nghĩa trở lên

B. Là từ có từ một tới hai nghĩa trở lên

C. Là từ chỉ có một nghĩa nhưng nhiều cách hiểu

D. Là từ có nghĩa đen và nghĩa bóng

Câu 5. Cần chú ý điều gì khi mượn tiếng nước ngoài?

A. Không lạm dụng từ mượn

B. Cần sử dụng từ ngữ phù hợp với hoàn cảnh nói (viết)

C. Hiểu rõ nghĩa của từ ngữ trước khi dùng

D. Tất cả đáp án trên

Câu 6. Đáp án nào dưới đây chứa các từ đơn?

A. Bàn ghế, nhà cửa, bút

B. Bút, thước, học sinh

C. Bàn, ghế, bút, áo

D. Nô đùa, trường, lớp

Câu 7. Muốn hiểu nghĩa đầy đủ của các từ đồng âm, cần làm gì?

A. Tìm gặp người nói hoặc người viết

B. Đặt các từ đó vào lời nói hoặc câu văn cụ thể

C. A và B đều đúng

D. A và B đều sai

Câu 8. Sa pô có vai trò gì trong văn bản *Diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ*?

A. Nêu lên sự kiện thông tin

B. Khái quát về chiến dịch

C. Trình bày diễn biến chiến dịch

D. Trình bày kết quả chiến dịch

Câu 9. Tác phẩm *Vẻ đẹp của một bài ca dao* của tác giả nào?

A. Phan Trọng Luận

B. Nguyễn Đình Thi

C. Hoàng Tiến Tựu

D. Nguyễn Đức Mậu

Câu 10. Tại sao chúng ta cần phải trình bày ý kiến về một vấn đề?

A. Để mối quan hệ của mọi người trở nên tốt đẹp hơn

B. Để thống nhất một ý kiến của vấn đề

C. Vì chọn nhiều ý kiến sẽ tốt hơn chọn một ý kiến

D. Để mọi người hiểu được ý kiến và quan điểm của em

Câu 11. Trong phần mở đầu bài nói kể lại truyện cổ tích Thạch Sanh, chúng ta nên nói gì?

A. Giới thiệu hoặc nêu lí do kể lại cổ tích Thạch Sanh

B. Giới thiệu về xuất thân của Thạch Sanh

C. Suy nghĩ của bản thân về các nhân vật chính trong truyện

D. giới thiệu về triều đại Thạch Sanh ở

Câu 12. Sa pô trong bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện có vai trò gì?

- A. Nêu toàn bộ nội dung của sự kiện
- B. Giới thiệu tóm tắt về sự kiện
- C. Nêu nhân vật có trong sự kiện
- D. Cả 3 đáp án trên

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Tìm từ láy trong những câu thơ dưới đây. Chỉ ra nghĩa và tác dụng của chúng đối với việc thể hiện nội dung mà tác giả muốn biểu đạt.

a)

Bàn tay mang phép nhiệm màu

Chất chiu từ những dải dầu đầy thôi.

(Bình Nguyên)

b)

Nghẹn ngào thương mẹ nhiều hơn...

Rung rung từ chuyện giản đơn thường ngày.

(Đình Nam Khương)

Câu 2. Viết bài văn nêu cảm nhận về tình mẫu tử trong đoạn trích Trong lòng mẹ của Nguyên Hồng.

ĐÁP ÁN:**Phần I:****Câu 1 (0.25 điểm):**

Xác định nội dung chính của đoạn thơ sau:

Nghẹn ngào thương mẹ nhiều hơn

Rung rung từ chuyện giản đơn thường ngày

(Về thăm mẹ – Đinh Nam Khương)

- A. Ý nghĩa lời ru của mẹ
- B. Suy ngẫm của người con về mẹ
- C. Tình yêu thương của mẹ gắn với những sự vật gần gũi, đời thường
- D. Sự hiếu thảo của người con

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn thơ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 2 (0.25 điểm):

Những kiểu ẩn dụ nào thường gặp?

- A. Ẩn dụ hình thức, cách thức
- B. Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác
- C. Ẩn dụ phẩm chất
- D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về ẩn dụ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 3 (0.25 điểm):

Khi kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích, bài nói bao gồm mấy phần?

- A. 1 phần
- B. 2 phần
- C. 3 phần
- D. 4 phần

Phương pháp giải:

Nhớ lại quy trình kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 4 (0.25 điểm):

Từ nhiều nghĩa là gì?

- A. Là từ có ít nhất từ hai nghĩa trở lên
- B. Là từ có từ một tới hai nghĩa trở lên
- C. Là từ chỉ có một nghĩa nhưng nhiều cách hiểu
- D. Là từ có nghĩa đen và nghĩa bóng

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về từ nhiều nghĩa

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 5 (0.25 điểm):

Cần chú ý điều gì khi mượn tiếng nước ngoài?

- A. Không lạm dụng từ mượn
- B. Cần sử dụng từ ngữ phù hợp với hoàn cảnh nói (viết)
- C. Hiểu rõ nghĩa của từ ngữ trước khi dùng
- D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức về từ mượn

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 6 (0.25 điểm):

Đáp án nào dưới đây chứa các từ đơn?

- A. Bàn ghế, nhà cửa, bút
- B. Bút, thước, học sinh
- C. Bàn, ghế, bút, áo
- D. Nô đùa, trường, lớp

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về từ đơn

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 7 (0.25 điểm):

Muốn hiểu nghĩa đầy đủ của các từ đồng âm, cần làm gì?

- A. Tìm gặp người nói hoặc người viết
- B. Đặt các từ đó vào lời nói hoặc câu văn cụ thể
- C. A và B đều đúng
- D. A và B đều sai

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về từ đồng âm

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 8 (0.25 điểm):

Sa pô có vai trò gì trong văn bản *Diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ*?

- A. Nêu lên sự kiện thông tin
- B. Khái quát về chiến dịch
- C. Trình bày diễn biến chiến dịch
- D. Trình bày kết quả chiến dịch

Phương pháp giải:

Chú ý phần sa pô trong văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 9 (0.25 điểm):

Tác phẩm *Vẻ đẹp của một bài ca dao* của tác giả nào?

- A. Phan Trọng Luận
- B. Nguyễn Đình Thi
- C. Hoàng Tiến Tựu
- D. Nguyễn Đức Mậu

Phương pháp giải:

Nhớ lại thông tin tác giả, tác phẩm

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 10 (0.25 điểm):

Tại sao chúng ta cần phải trình bày ý kiến về một vấn đề?

- A. Để mối quan hệ của mọi người trở nên tốt đẹp hơn
- B. Để thống nhất một ý kiến của vấn đề
- C. Vì chọn nhiều ý kiến sẽ tốt hơn chọn một ý kiến
- D. Để mọi người hiểu được ý kiến và quan điểm của em

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức đã học khi trình bày ý kiến về một vấn đề

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 11 (0.25 điểm):

Trong phần mở đầu bài nói kể lại truyện cổ tích Thạch Sanh, chúng ta nên nói gì?

- A. Giới thiệu hoặc nêu lí do kể lại cổ tích Thạch Sanh
- B. Giới thiệu về xuất thân của Thạch Sanh
- C. Suy nghĩ của bản thân về các nhân vật chính trong truyện
- D. giới thiệu về triều đại Thạch Sanh ở

Phương pháp giải:

Nhớ lại bố cục khi viết một bài văn kể lại truyện cổ tích

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 12 (0.25 điểm):

Sa pô trong bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện có vai trò gì?

- A. Nêu toàn bộ nội dung của sự kiện
- B. Giới thiệu tóm tắt về sự kiện
- C. Nêu nhân vật có trong sự kiện
- D. Cả 3 đáp án trên

Phương pháp giải:

Chú ý phần sa pô trong bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Phần II.

Câu 1 (2 điểm):

Tìm từ láy trong những câu thơ dưới đây. Chỉ ra nghĩa và tác dụng của chúng đối với việc thể hiện nội dung mà tác giả muốn biểu đạt.

a)

Bàn tay mang phép nhiệm màu

Chất chiu từ những dải dầu đầy thoi.

(Bình Nguyên)

b)

Nghẹn ngào thương mẹ nhiều hơn...

Rưng rưng từ chuyện giản đơn thường ngày.

(Đinh Nam Khương)

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức về từ láy để làm câu này.

Lời giải chi tiết:

Các từ láy là:

a. *dãi dàu* => Tác dụng: chỉ những vất vả, gian khó, sớm khuya làm lụng của người mẹ

b.

ngheñ ngheo => Tác dụng: tâm trạng xúc động đến mức ngheñ trong cổ

rung rung => Tác dụng: cảm xúc ngheñ ngheo, xúc động của người con khi nghĩ về mẹ

Câu 2 (5 điểm):

Viết bài văn nêu cảm nhận về tình mẫu tử trong đoạn trích Trong lòng mẹ của Nguyễn Hồng.

Phương pháp giải:

Nêu cảm nhận của bản thân em

Lời giải chi tiết:

Bài tham khảo:

Nói đến Nguyễn Hồng, người ta nhớ ngay một giọng văn như trút cả bao xúc động đắng xót vào trong những câu chuyện của ông. Hồi ký "Những ngày thơ ấu" là kỷ niệm xót xa của cậu bé Hồng, mang theo cái dư vị đắng chát của tuổi thơ khát khao tình mẹ. Cho đến tận bây giờ, khi đọc lại những trang viết này, người đọc vẫn lay lan cảm giác của cậu bé sớm phải chịu thiếu thốn tình cảm, để rồi chợt nhận ra; tình mẫu tử là nguồn sức mạnh thiêng liêng và

diệu kỳ, là nguồn an ủi và chở che giúp cho đứa trẻ có thể vượt lên bao đắng cay tủi nhục và bất hạnh.

Đoạn trích “Trong lòng mẹ” là hồi ức đan xen cay đắng và ngọt ngào của chính nhà văn – cậu bé sinh ra trong một gia đình bất hạnh: người cha nghiện ngập rồi chết mòn, chết gục bên bàn đèn thuốc phiện, người mẹ cùng túng phải đi tha phương cầu thực, cậu bé Hồng đã phải sống trong cảnh hắt hủi ghê lạnh đến cay nghiệt của chính những người trong họ hàng. Cậu bé phải đối mặt với bà cô cay nghiệt, luôn luôn “tươi cười” – khiến hình dung đến loại người “bề ngoài thon thót nói cười – mà trong nham hiểm giết người không dao”. Đáng sợ hơn, sự tàn nhẫn ấy lại dành cho đứa cháu ruột vô tội của mình. Những diễn biến tâm trạng của bé Hồng trong câu chuyện đã được thuật lại bằng tất cả nỗi niềm đau thất vì những ký ức hải hùng kinh khiếp của tuổi thơ. Kỳ diệu thay, những trang viết ấy lại giúp chúng ta hiểu ra một điều thật tự nhiên giản dị: Mẹ là người chỉ có một trên đời, tình mẹ con là mối dây bền chặt không gì chia cắt được.

Trước khi gặp mẹ: Nói một cách công bằng, nếu chỉ nhìn vào bề ngoài cuộc sống của cậu bé Hồng, có thể nói cậu bé ấy vẫn còn may mắn hơn bao đứa trẻ lang thang vì còn có một mái nhà và những người ruột thịt để nương tựa sau khi cha mất và mẹ bỏ đi. Nhưng liệu có thể gọi là gia đình không khi chính những người thân – mà đại diện là bà cô ruột lại đóng vai trò người giám hộ cay nghiệt. Tấm lòng trẻ thơ ấy thật đáng quý. Đối với bé Hồng, bao giờ mẹ cũng là người tốt nhất, đẹp nhất. Tình cảm của đứa con đã giúp bé vượt qua những thành kiến mà người cô đã gieo rắc vào lòng cậu.

“Vì tôi biết rõ, nhắc đến mẹ tôi, cô chỉ có ý gieo rắc vào đầu óc tôi những hoài nghi để tôi khinh miệt và ruồng rẫy mẹ tôi, một người đàn bà đã bị cái tội là goá chồng, nợ nần cùng túng quá, phải bỏ con cái đi tha phương cầu thực. Nhưng đời nào lòng thương yêu và lòng kính mến mẹ tôi lại bị những rắp tâm tanh bẩn xâm phạm đến...”

Nhưng ta cũng nhận ra những vết thương lòng đau nhói mà bé Hồng đã sớm phải gánh chịu. Sự tra tấn tinh thần thật ghê gớm. Sức chịu đựng của một cậu bé cũng có chừng mực. Ta chứng kiến và cảm thương cho từng khoảnh khắc đớn đau, cậu đã trở thành tấm bia hứng chịu thay cho mẹ những ghê lạnh, thành kiến của người đời: “Tôi lại im lặng cúi đầu xuống đất: lòng tôi thất lại, khoé mắt tôi đã cay cay”

Dù đã kìm nén hết mức nhưng những lời độc ác kia vẫn đạt được mục đích khi đã lấy được những giọt nước mắt tủi nhục của một đứa trẻ không đủ sức tự vệ. Ta chợt ghê sợ trước loại

người như bà cô – họ vẫn lẩn quất đâu đó quanh ta, với trò tra tấn gặm nhấm dần niềm tin con trẻ. Liệu ta có hoà chung giọt nước mắt này chăng: “Nước mắt tôi rờn rờn rớt xuống hai bên mép rồi chan hoà đầm đìa ở cằm và cổ”.

Càng thương cho cậu bé Hồng, ta lại càng cảm uất sự ghẻ lạnh của người đời trước những số phận bất hạnh. Từ nhận thức non nớt, cậu bé ấy cũng đã kiên quyết bảo vệ mẹ mình, bất chấp những thành kiến ác độc: “Chỉ vì tôi thương mẹ tôi và căm tức sao mẹ tôi lại vì sợ hãi những thành kiến tàn ác mà xa lìa anh em tôi, để sinh nở một cách giấu giếm... Tôi cười dài trong tiếng khóc”. Dường như khoảnh khắc cười dài trong tiếng khóc kia chứa chất sự phẫn nộ và khinh bỉ không cần giấu giếm Trong thâm tâm, liệu rằng cậu bé ấy có khi nào oán trách mẹ mình đã nhẫn tâm bỏ con không? Có lẽ không bao giờ, bởi lẽ niềm khao khát được gặp lại mẹ lúc nào cũng thường trực trong lòng cậu bé.

Ta xúc động biết bao nhiêu trước khoảnh khắc hồi hộp lo lắng của cậu bé khi sợ mình nhận nhầm mẹ. Linh cảm và tình yêu dành cho mẹ đã không đánh lừa cậu, để đền đáp lại là cảm giác của đứa con trong lòng mẹ – cảm giác được chở che, bảo bọc, được thương yêu, an ủi. Hình ảnh mẹ qua những trang viết của nhà văn thật tươi tắn sinh động, là sự diệu kỳ giúp cậu bé vượt lên nỗi cay đắng của những ngày xa mẹ. Mỗi khi đứng trước mẹ, có lẽ mỗi một người trong chúng ta cũng sẽ cảm nhận được tình mẹ giống như cậu bé Hồng: “Mẹ tôi vừa kéo tay tôi, xoa đầu tôi hỏi thì tôi òa lên khóc rồi cứ thế nức nở”. Không khóc sao được, khi những uất ức nén nhịn có dịp bùng phát, khi cậu bé có được cảm giác an toàn và được chở che trong vòng tay mẹ.

Thật đẹp khi chúng ta đọc những câu văn, tràn trề cảm giác hạnh phúc: “Phải bé lại và lăn vào lòng một người mẹ, áp mặt vào bầu sữa nóng của người mẹ, để người mẹ vuốt ve từ trán xuống cằm, và gãi rôm ở sống lưng cho, mới thấy mẹ có một êm dịu vô cùng”. Mẹ đã trở về cùng đứa con thân yêu, để cậu bé được thoải lòng mong nhớ và khát khao bé nhỏ của mình. Có lẽ không cần phải bình luận thêm nhiều.

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 6**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6****BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)**

Khoanh tròn vào chữ cái đứng đầu đáp án đúng cho mỗi câu hỏi sau:

Câu 1. Sa pô trong bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện có vai trò gì?

- A. Nêu toàn bộ nội dung của sự kiện
- B. Giới thiệu tóm tắt về sự kiện
- C. Nêu nhân vật có trong sự kiện
- D. Cả ba phương án trên

Câu 2. Từ khi trông thấy chiếc ô tô, Hon-đa đã có ước mơ gì?

- A. Lớn lên mua được một chiếc xe
- B. Trở thành tài xế lái xe
- C. Tự làm một chiếc xe
- D. Trở thành ông chủ bán xe

Câu 3. Xác định biện pháp nghệ thuật của hai câu thơ sau:

Công cha như núi ngất trời,

Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông

- A. Nhân hóa
- B. Hoán dụ
- C. Câu hỏi tu từ

D. So sánh

Câu 4. Nội dung chính của văn bản *Thời thơ ấu của Hon-đa* là?

- A. Kể lại tuổi thơ và ước mộng của Hon-đa
- B. Cung cấp thông tin tiểu sử của Hon-đa
- C. Cuộc đời sóng gió của Hon-đa
- D. Cách Hon-đa tạo ra chiếc xe

Câu 5. Chọn đáp án đúng nhất.

Bài ca dao sau diễn đạt điều gì?

Công cha như núi ngất trời

Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông

Núi cao biển rộng mênh mông

Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!

- A. Ca ngợi công lao sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ
- B. Ca ngợi công sinh thành, dưỡng dục trời bể của cha mẹ, nhắc nhở mỗi người sống có hiếu
- C. So sánh công cha với núi ngất trời, nghĩa mẹ với nước Biển Đông
- D. Cả 3 đáp án đều sai

Câu 6. Gươm thần Long Quân cho mượn trong văn bản *Sự tích hồ Gươm* tượng trưng cho điều gì?

- A. Sức mạnh của thần linh
- B. Sức mạnh của Lê Lợi, nghĩa quân
- C. Sức mạnh của vũ khí hiệu nghiệm
- D. Sức mạnh của sự đoàn kết nhân dân

Câu 7. Đâu không phải là câu nói nổi tiếng của Hon-đa?

- A. Đối với tôi, thành công chỉ đạt được khi đã trải qua nhiều thất bại và nghiền ngẫm
- B. Thất bại mẹ thành công
- C. Nếu tin tưởng một cái gì đó sâu sắc, ai cũng có thể tự tìm thấy năng lực bên trong của mình
- D. Những con người có nhiều khuyết điểm cũng là những con người có nhiều điểm đặc biệt

Câu 8. Khi viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích, em có thể làm gì để bài văn hấp dẫn, sinh động hơn?

- A. Thay đổi từ ngữ, cách đặt câu
- B. Thêm một vài chi tiết; các yếu tố miêu tả, biểu cảm
- C. Nêu ra một kết thúc khác theo hình dung, tưởng tượng của mình
- D. Tất cả đáp án trên

Câu 9. Xác định nội dung chính của đoạn trích sau:

Sang năm 2005, Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế Ô-xtrây-li-a và công tiu Lê-ơ Bóc-nét Xít-ni bắt đầu xây dựng một ý tưởng tắt điện ở quy mô lớn, dự án có tên gọi “Tiếng tắt lớn”. [...]

Một năm sau đó (2009), chiến dịch Giờ Trái Đất đã thu hút sự tham gia của hàng trăm triệu người. Hơn 4000 thành phố và thị trấn thuộc 88 quốc gia trên thế giới cùng biểu thị tinh thần chống biến đổi khí hậu bằng hành động tắt đèn trong vòng một giờ đồng hồ.

(Giờ Trái Đất – baudautu.vn)

- A. Sự ra đời và phát triển của giờ Trái Đất
- B. Khởi phát của giờ Trái Đất
- C. Khái quát và nêu lên sự kiện thông tin
- D. Giờ Trái Đất chính thức trở thành chiến dịch toàn cầu

Câu 10. Lê Lợi trả gươm trong hoàn cảnh nào?

- A. Đất nước còn nhiều quân giặc
- B. Chiếc gươm bị gãy
- C. Giặc Minh đã bị đánh đuổi
- D. Giặc khác sang xâm lược

Câu 11. Bài văn kể về một kỉ niệm của bản thân gồm mấy phần?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 12. Khi viết bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích, bài viết bao gồm mấy phần?

- A. 1 phần
- B. 2 phần
- C. 3 phần
- D. 4 phần

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Xác định ý nghĩa của các từ **chân, chạy** trong mỗi trường hợp dưới đây:

Chân:

a. Tôi thở hồng hộc, trán đẫm mồ hôi và khi trèo lên xe, tôi rú cả **chân** lại.

(Nguyễn Hồng)

b.

Dù ai nói ngả nói nghiêng

Lòng ta vẫn vững như kiềng ba **chân**

(Ca dao)

c. Đám tàn quân giẫm đạp lên nhau chạy trốn, tráng sĩ đuổi đến **chân** núi Sóc.

(Thánh Gióng)

Chạy:

a. Thằng Khìn **chạy** lon ton quanh sân... (Cao Duy Sơn)

b. Xe **chạy** chậm chậm (Nguyễn Hồng)

c. Vào Thanh Hóa đi tao **chạy** cho tiền tàu (Nguyễn Hồng)

d. Bãi cát trắng phau, **chạy** dài hàng mấy nghìn thước (Mộng Tuyết)

Câu 2. Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật cậu bé Hồng trong đoạn trích Trong lòng mẹ của Nguyễn Hồng.

ĐÁP ÁN:**Phần I:****Câu 1 (0.25 điểm):**

Sa pô trong bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện có vai trò gì?

- A. Nêu toàn bộ nội dung của sự kiện
- B. Giới thiệu tóm tắt về sự kiện
- C. Nêu nhân vật có trong sự kiện
- D. Cả ba phương án trên

Phương pháp giải:

Chú ý nội dung sa pô của văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 2 (0.25 điểm):

Từ khi trông thấy chiếc ô tô, Hon-đa đã có ước mơ gì?

- A. Lớn lên mua được một chiếc xe
- B. Trở thành tài xế lái xe
- C. Tự làm một chiếc xe
- D. Trở thành ông chủ bán xe

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản *Thời thơ ấu của Hon-đa*

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 3 (0.25 điểm):

Xác định biện pháp nghệ thuật của hai câu thơ sau:

Công cha như núi ngất trời,

Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông

- A. Nhân hóa
- B. Hoán dụ
- C. Câu hỏi tu từ
- D. So sánh

Phương pháp giải:

Đọc kĩ và xác định biện pháp tu từ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 4 (0.25 điểm):

Nội dung chính của văn bản *Thời thơ ấu của Hon-đa* là?

- A. Kể lại tuổi thơ và ước mộng của Hon-đa
- B. Cung cấp thông tin tiểu sử của Hon-đa
- C. Cuộc đời sóng gió của Hon-đa
- D. Cách Hon-đa tạo ra chiếc xe

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 5 (0.25 điểm):

Chọn đáp án đúng nhất.

Bài ca dao sau diễn đạt điều gì?

Công cha như núi ngất trời

Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông

Núi cao biển rộng mênh mông

Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!

- A. Ca ngợi công lao sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ
- B. Ca ngợi công sinh thành, dưỡng dục trời bể của cha mẹ, nhắc nhở mỗi người sống có hiếu
- C. So sánh công cha với núi ngất trời, nghĩa mẹ với nước Biển Đông
- D. Cả 3 đáp án đều sai

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài ca dao, rút ra nội dung

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 6 (0.25 điểm):

Gươm thần Long Quân cho mượn trong văn bản *Sự tích hồ Gươm* tượng trưng cho điều gì?

- A. Sức mạnh của thần linh
- B. Sức mạnh của Lê Lợi, nghĩa quân
- C. Sức mạnh của vũ khí hiệu nghiệm
- D. Sức mạnh của sự đoàn kết nhân dân

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản *Sự tích hồ Gươm*

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 7 (0.25 điểm):

Đâu không phải là câu nói nổi tiếng của Hon-đa?

- A. Đối với tôi, thành công chỉ đạt được khi đã trải qua nhiều thất bại và nghiền ngẫm
- B. Thất bại mẹ thành công
- C. Nếu tin tưởng một cái gì đó sâu sắc, ai cũng có thể tự tìm thấy năng lực bên trong của mình
- D. Những con người có nhiều khuyết điểm cũng là những con người có nhiều điểm đặc biệt

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản *Thời thơ ấu của Hon-đa*

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 8 (0.25 điểm):

Khi viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích, em có thể làm gì để bài văn hấp dẫn, sinh động hơn?

- A. Thay đổi từ ngữ, cách đặt câu
- B. Thêm một vài chi tiết; các yếu tố miêu tả, biểu cảm
- C. Nêu ra một kết thúc khác theo hình dung, tưởng tượng của mình
- D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp giải:

Nhớ lại quy trình viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 9 (0.25 điểm):

Xác định nội dung chính của đoạn trích sau:

Sang năm 2005, Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế Ô-xtrây-li-a và công tiu Lê-ơ Béc-nét Xít-ni bắt đầu xây dựng một ý tưởng tắt điện ở quy mô lớn, dự án có tên gọi “Tiếng tắt lớn”. [...]

Một năm sau đó (2009), chiến dịch Giờ Trái Đất đã thu hút sự tham gia của hàng trăm triệu người. Hơn 4000 thành phố và thị trấn thuộc 88 quốc gia trên thế giới cùng biểu thị tinh thần chống biến đổi khí hậu bằng hành động tắt đèn trong vòng một giờ đồng hồ.

(Giờ Trái Đất – baudautu.vn)

- A. Sự ra đời và phát triển của giờ Trái Đất
- B. Khởi phát của giờ Trái Đất
- C. Khái quát và nêu lên sự kiện thông tin
- D. Giờ Trái Đất chính thức trở thành chiến dịch toàn cầu

Phương pháp giải:

Đọc kĩ và rút ra nội dung chính

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 10 (0.25 điểm):

Lê Lợi trả gươm trong hoàn cảnh nào?

- A. Đất nước còn nhiều quân giặc
- B. Chiếc gươm bị gãy
- C. Giặc Minh đã bị đánh đuổi

D. Giặc khác sang xâm lược

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung truyện *Sự tích Hồ Gươm*

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 11 (0.25 điểm):

Bài văn kể về một kỉ niệm của bản thân gồm mấy phần?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Phương pháp giải:

Nhớ lại quy trình viết bài văn kể về một kỉ niệm của bản thân

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 12 (0.25 điểm):

Khi viết bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích, bài viết bao gồm mấy phần?

- A. 1 phần
- B. 2 phần
- C. 3 phần
- D. 4 phần

Phương pháp giải:

Nhớ lại quy trình viết bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Phần II.

Câu 1 (2 điểm):

Xác định ý nghĩa của các từ **chân**, **chạy** trong mỗi trường hợp dưới đây:

Chân:

a. Tôi thở hồng hộc, trán đẫm mồ hôi và khi trèo lên xe, tôi rú cả **chân** lại.

(Nguyễn Hồng)

b.

Dù ai nói ngả nói nghiêng

Lòng ta vẫn vững như kiềng ba **chân**

(Ca dao)

c. Đám tàn quân giẫm đạp lên nhau chạy trốn, tráng sĩ đuổi đến **chân** núi Sóc.

(Thánh Gióng)

Chạy:

a. Thằng Khìn **chạy** lon ton quanh sân... (Cao Duy Sơn)

b. Xe **chạy** chậm chậm (Nguyễn Hồng)

c. Vào Thanh Hóa đi tao **chạy** cho tiền tàu (Nguyễn Hồng)

d. Bãi cát trắng phau, **chạy** dài hàng mấy nghìn thước (Mộng Tuyết)

Phương pháp giải:

Đọc kỹ các ví dụ và trả lời.

Lời giải chi tiết:

Chân:

a. Bộ phận dưới cùng của cơ thể người hay động vật, dùng để nâng đỡ cơ thể, đi, đứng, chạy, nhảy.

b. Phần dưới cùng, phần gốc và nâng đỡ của một vật.

c. Phần dưới cùng của một ngọn núi, tiếp giáp mặt đất, nâng đỡ cả ngọn núi.

Chạy

a. Là động từ chỉ tốc độ đi của con người, đi nhanh quá là chạy.

b. Là hoạt động một phương tiện đang di chuyển tới nơi khác trên một bề mặt.

c. Khẩn trương lo liệu để mau chóng có được, đạt được cái đang cần, đang muốn.

d. Trãi dài, kéo dài, nằm trải ra thành dải dài.

Câu 2 (5 điểm):

Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật cậu bé Hồng trong đoạn trích Trong lòng mẹ của Nguyên Hồng

Phương pháp giải:

- Mở bài: giới thiệu nhân vật cần bàn luận và thể hiện ý kiến của người viết về đặc điểm của nhân vật

- Thân bài:

+ Giới thiệu về tác giả, tác phẩm để giúp người đọc hiểu thêm về nhân vật cần phân tích

+ Nêu ý kiến của người viết về đặc điểm của nhân vật

- Kết bài: khẳng định lại ý kiến của người viết về đặc điểm của nhân vật, nêu cảm nghĩ của người viết về nhân vật

Lời giải chi tiết:

Dàn ý chi tiết:

1. Mở bài: giới thiệu nhân vật cần bàn luận và thể hiện ý kiến của người viết về đặc điểm của nhân vật

- Nhân vật bé Hồng – nhân vật trung tâm của đoạn trích “Trong lòng mẹ” (chương thứ IV của tác phẩm “Những ngày thơ ấu”) hiện lên với cảnh ngộ đáng thương và tình yêu thương mẹ đáng trân trọng.

- Tình cảnh đáng thương của chú bé Hồng và tình cảm yêu thương mẹ sâu sắc, mãnh liệt của em đã để lại cho người đọc nhiều rung cảm.

2. Thân bài:

* *Giới thiệu về tác giả, tác phẩm để giúp người đọc hiểu thêm về nhân vật cần phân tích*

- Nhà văn Nguyên Hồng sinh năm 1918 mất năm 1982. Tên khai sinh của ông là Nguyễn Nguyên Hồng, quê ở thành phố Nam Định. Nguyên Hồng sống chủ yếu ở thành phố cảng Hải Phòng. Nguyên Hồng từng có một tuổi thơ bất hạnh. Hồi kí “Những ngày thơ ấu” được coi là những dòng hồi ức sinh động, chân thực đầy cay đắng về tuổi thơ không êm đềm của nhà văn.

- *Những ngày thơ ấu* của Nguyên Hồng là tập hồi kí viết về những ngày tuổi thơ cay đắng và khắc nghiệt của chính tác giả – một tuổi thơ mồ côi, chịu bao nhiêu tủ nhục, thiếu thốn. Và có lẽ, trong tác phẩm, làm cho người đọc cảm động nhất chính là đoạn trích “Trong lòng mẹ” – trích Chương IV. Đoạn trích đã cho ta hiểu được tình cảnh đáng thương cùng nỗi đau tinh thần bấy lâu của bé Hồng đồng thời ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt.

* *Nêu ý kiến của người viết về đặc điểm của nhân vật*

- Đặc điểm 1: Hồng là đứa trẻ nhạy cảm, em luôn dành cho mẹ tình yêu thương sâu sắc và niềm tin yêu tuyệt đối; đồng thời em căm phẫn những hủ tục lạc hậu đã dày vò người mẹ kính yêu của em

+ Hoàn cảnh bé Hồng: Bé Hồng hiện lên trong cảnh ngộ cô cút cùng khổ: bố mất trong vòng nghiện ngập, người mẹ có trái tim nhân hậu khát khao yêu thương đã phải bỏ nhà đi tha hương cầu thực và chịu sự dè bủ, khinh bỉ của người đời. Hồng ở với bà cô cay nghiệt, ghẻ lạnh, luôn muốn reo rắc vào đầu óc non nớt của cháu những hình ảnh xấu về mẹ để cậu bé khinh miệt và ruồng rẫy mẹ mình.

+ Một lần, nghe bà cô hỏi có muốn vào Thanh Hóa chơi với “mợ mày không?”, bé lập tức tưởng tượng ra vẻ mặt râu rầu và hiền từ của mẹ. Bé nhớ mẹ, muốn gặp mẹ nên đã toan trả

lời là có, nhưng tâm hồn nhạy cảm đã khiến bé Hồng nhận ra ngay ý đồ thâm hiểm trong giọng nói và trên nét mặt bà cô, cho nên bé cúi đầu không đáp. Cử chỉ ấy là một cách phản kháng ý đồ gieo rắc vào đầu óc cậu bé những hoài nghi để cậu khinh miệt mẹ. Trong em, sự độc ác của bà cô đã cho em một bài học về cách tính toán của người lớn, đã biến em thành một người khôn ngoan, “phòng thủ kẻ xấu” đã trở thành bản năng tự vệ, và vũ khí duy nhất của em, để bảo vệ cho danh dự của người mẹ thân yêu. Và tiếng cười của em khi trả lời bà cô: “Cháu không muốn vào” như gây cho người đọc cảm giác dường như Hồng không chú ý, không buồn bã khi phải xa mẹ. Mặc dù trả lời như vậy nhưng chắc rằng lúc bấy giờ, trong lòng Hồng, hình ảnh và những tình cảm yêu thương mặn nồng đối với mẹ đang trào dâng nghẹn ngào.

+ Bé Hồng đã bênh vực mẹ bằng những ý nghĩ quyết liệt: đời nào tình yêu thương và lòng kính mến mẹ tôi lại bị những rắp tâm tanh bẩn xâm phạm đến. Họ hàng bên nội có thể ruồng rẫy mẹ, kết tội mẹ, thóa mạ mẹ... nhưng với bé Hồng, mẹ vẫn là người mẹ hiền từ, yêu quý mà cậu ra sức bảo vệ.

+ Trước sự mỉa mai của bà cô, bé không chịu nổi đã òa lên khóc. Bé khóc vì cảm tức những thành kiến bất công của bà cô, của người đời đối với mẹ. Bé khóc vì thương xót người mẹ yếu đuối do sợ miệng lưỡi thế gian mà phải xa lìa con, trốn tránh tìm nơi sinh nở.

+ Tình thương mẹ của bé Hồng trời dậy mãnh liệt hơn bao giờ hết và đã biến thành khát vọng phản kháng quyết liệt: giá như cổ tục đã đày đọa mẹ tôi là một vật như hòn đá, hay cục thủy tinh, đầu mẩu gỗ, tôi quyết vồ lấy ngay mà cắn, mà nhai, mà nghiền cho kì nát vụn mới thôi. Chi tiết này chứng tỏ tình cảm của Hồng đối với mẹ thật bao la, vô bờ bến.

+ Khi nghe bà cô hỏi chuyện, là một cậu bé nhạy cảm Hồng nhận ra ngay ý nghĩ cay độc sau giọng nói và nét mặt “rất kịch” của bà cô. Cậu thầm nghĩ về mẹ và không đáp lại lời bà cô, trong lòng cậu vẫn có một niềm tin mãnh liệt chắc chắn thế nào mẹ cũng về, cậu trả lời bà cô mà lòng thất lại, khóe mắt đã bắt đầu cay cay. Hồng đau đớn, xót thương mẹ khi thấy cô nói xấu, xúc xiểm người mẹ mà em hằng tôn quý.

+ Hồng không trách mẹ, dù mẹ chưa đoạn tang cha mà đã chửa đẻ với người khác. Chính bởi em cũng hiểu cuộc hôn nhân của cha mẹ hoàn toàn bị ép buộc không có hạnh phúc. Cho nên việc mẹ xây dựng hạnh phúc với người khác, chẳng qua vì mẹ cố tìm lại thời thanh xuân mà mình đã đánh mất, đã chôn vùi dưới nấm mồ thời gian mà thôi.

+ Nhà văn miêu tả rất thành công điệu cười của Hồng: “cười dài trong tiếng khóc”. Cái tiếng cười ấy chứa đựng biết bao hàm ý. Trước hết đó là một tiếng cười chua xót, tủi phận khi không có một gia đình như ai. Sau nữa là tiếng cười căm giận, mỉa mai.

=> Hồng là một đứa bé nhạy cảm, thông minh. Trong tận sâu thẳm trái tim mình, Hồng vẫn có một niềm tin mãnh liệt về mẹ. Càng yêu thương mẹ và xót xa trước những bất hạnh của mẹ bao nhiêu, Hồng càng căm phẫn những hủ tục đã đầy đọa cuộc đời mẹ. Những trạng thái cảm xúc của Hồng đã được nhà văn Nguyễn Hồng thể hiện chân thực, xúc động bằng những dòng hồi kí đượm chất trữ tình. Những câu văn thắm đượm giá trị nhân văn này đã lay động trái tim bạn đọc, khiến chúng ta cảm thấy khóe mắt cay cay, tâm hồn rung động cùng diễn biến tâm trạng của nhân vật...

- Đặc điểm 2: Niềm sung sướng, hạnh phúc của bé Hồng khi được ở trong lòng mẹ.

+ Bằng những trực giác hết sức tinh tế nhạy bén của mình, thêm vào đó là tình cảm nồng nàn Hồng dành cho mẹ, em đã phát hiện rất chính xác người ngồi trên xe kéo là mẹ mình. Nhưng nếu em nhầm lẫn thì cảm giác thất vọng, sụp đổ được Hồng tưởng tượng như “người bộ hành đi giữa sa mạc mênh mông thì bắt gặp ảo ảnh của bóng râm và dòng suối”.

+ Hình ảnh em hồng học choáng ngợp tâm trí nên em có thể quên ngay những lời đồn đại xấu xa về mẹ. Từ những cảm giác đê mê sung sướng của chú bé khi nằm “trong lòng mẹ”, nhà văn nêu lên nhận xét khái quát và đầy xúc động về sự êm dịu vô cùng của người mẹ trên đời: “Phải bé lại và để bàn tay người mẹ vuốt ve từ trán xuống cằm và gãi rôm ở sống lưng cho, mới thấy người mẹ có một êm dịu vô cùng”. Lúc nỗi nhớ, niềm thương, nỗi uất ức lâu ngày bị dồn nén, bỗng đột ngột được giải tỏa, bé Hồng òa lên khóc rồi cứ thế nức nở...”

=> Nhờ tình yêu thương và niềm tin ấy, đến khi gặp mẹ, bé Hồng đã nhận được niềm sung sướng và hạnh phúc lớn lao. Người mẹ của bé Hồng trở về đúng thời điểm quan trọng nhất, đã xua tan mọi đau đớn, dằn vặt trong tâm hồn chú bé. Hồng lúc ấy chỉ là một chú bé con, trở về trong lòng người mẹ yêu dấu, rất thơ ngây và trong trắng. Em thực sự phải được hưởng niềm hạnh phúc to lớn lao ấy bởi con người, tâm hồn em đích thực là một vì sao lạc lõng, nhỏ bé nhưng sáng chói giữa bầu trời bao la.

3. Kết bài: khẳng định lại ý kiến của người viết về đặc điểm của nhân vật, nêu cảm nghĩ của người viết về nhân vật

- Với nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật tài tình qua việc xây dựng tình huống, ngôn ngữ và cử chỉ của nhân vật, nhà văn Nguyên Hồng đã kể lại một cách chân thực và cảm động những cay đắng, tủi cực cùng tình yêu cháy bỏng của bé Hồng đối với người mẹ bất hạnh.

- Hình ảnh nhân vật chú bé Hồng khiến người đọc xúc động với tình mẫu tử thiêng liêng, cao quý.

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 7

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6

BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU

Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đứng đầu đáp án đúng cho mỗi câu hỏi sau:

Câu 1. *Thời thơ ấu của Hon-đa* là văn bản thuộc thể loại gì?

- A. Tiểu thuyết
- B. Truyện ngắn
- C. Hồi kí
- D. Kịch

Câu 2. Xác định nội dung chính của bài ca dao sau:

Anh em nào phải người xa

Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân

- A. Ý nghĩa lời ru của mẹ

- B. Suy ngẫm của người con về mẹ
- C. Công ơn của cha mẹ đối với con cái
- D. Tình cảm anh em trong gia đình

Câu 3. Trong văn bản Sự tích Hồ Gươm, ai là người cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm thần?

- A. Long Vương
- B. Long Quân
- C. Âu Cơ
- D. Là một nhân vật giấu mặt

Câu 4. Các thanh nào dưới đây được xếp vào thanh “trắc”?

- A. Tiếng có ngã, sắc, huyền và không dấu
- B. Tiếng có dấu hỏi, sắc, huyền và không dấu
- C. Tiếng có dấu hỏi, ngã, sắc, huyền
- D. Tiếng có dấu hỏi, ngã, sắc, nặng

Câu 5. *Thánh Gióng – tượng đài vĩnh cửu của lòng yêu nước* được trích từ đâu?

- A. Phân tích tác phẩm văn học dân gian trong nhà trường
- B. Người chiến sĩ
- C. Dòng sông trong xanh
- D. Đất nước

Câu 6. Xác định nội dung chính của bài ca dao sau:

Công cha như núi ngất trời

Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông

Núi cao biển rộng mênh mông

Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!

- A. Tình yêu thương của mẹ dành cho con
- B. Tình nghĩa vợ chồng
- C. Công ơn to lớn của cha mẹ đối với con
- D. Bài học về lao động sản xuất

Câu 7. Truyện *Sự tích Hồ Gươm* có ý nghĩa gì?

- A. Thể hiện khát vọng hòa bình
- B. Thể hiện ước mơ đổi đời
- C. Thể hiện ước mơ công bằng trong xã hội
- D. Tất cả đáp trên

Câu 8. Văn bản *Giờ Trái Đất* được đăng tải trên baodautu.vn vào ngày nào?

- A. 23/3/2014
- B. 29/4/2014
- C. 29/3/2015
- D. 29/4/2015

Câu 9. Tác phẩm nào dưới đây không phù hợp với đề bài lại một truyện truyền thuyết?

- A. Sự tích Hồ Gươm
- B. Sọ Dừa
- C. Tấm Cám
- D. Thạch Sanh

Câu 10. Trong các tác phẩm dưới đây, tác phẩm nào không phù hợp với đề bài kể lại một truyện cổ tích?

- A. Bánh chưng, bánh giày
- B. Tấm Cám
- C. Sọ Dừa
- D. Cậu bé thông minh

Câu 11. Khi viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích, em có thể làm gì để bài văn hấp dẫn, sinh động hơn?

- A. Thay đổi từ ngữ, cách đặt câu
- B. Thêm một vài chi tiết; các yếu tố miêu tả, biểu cảm
- C. Nêu ra một kết thúc khác theo hình dung, tưởng tượng của mình
- D. Tất cả đáp án trên

Câu 12. Hiện tượng nhiều nghĩa là gì?

- A. Nghĩa xuất hiện đầu tiên được gọi là nghĩa gốc, từ nghĩa gốc suy ra nghĩa chuyển theo phương thức ẩn dụ, hoán dụ
- B. Là việc tạo ra nhiều nghĩa mới cho từ
- C. Hiện tượng từ có nghĩa đen và nghĩa bóng
- D. Một từ có thể gọi tên được nhiều sự vật, hiện tượng

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Xác định vị ngữ trong các câu dưới đây. Trong số các vị ngữ vừa tìm được, vị ngữ nào là cụm từ?

- a) *Tráng sĩ mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa.* (Thánh Gióng)
- b) *Giặc tan vỡ.* (Thánh Gióng)

c) Người dành phần lớn thì giờ soạn thảo bản “Tuyên ngôn Độc lập”. (Bùi Đình Phong)

d) Người đưa bản thảo để các thành viên Chính phủ xét duyệt. (Theo Bùi Đình Phong)

Câu 2. Viết một bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện ở địa phương em.

ĐÁP ÁN:

Phần I:

Câu 1 (0.25 điểm):

Thời thơ ấu của Hon-đa là văn bản thuộc thể loại gì?

- A. Tiểu thuyết
- B. Truyện ngắn
- C. Hồi kí
- D. Kịch

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 2 (0.25 điểm):

Xác định nội dung chính của bài ca dao sau:

Anh em nào phải người xa

Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân

- A. Ý nghĩa lời ru của mẹ
- B. Suy ngẫm của người con về mẹ
- C. Công ơn của cha mẹ đối với con cái
- D. Tình cảm anh em trong gia đình

Phương pháp giải:

Đọc kĩ và xác định nội dung chính

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 3 (0.25 điểm):

Trong văn bản *Sự tích Hồ Gươm*, ai là người cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm thần?

- A. Long Vương
- B. Long Quân
- C. Âu Cơ
- D. Là một nhân vật giấu mặt

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản *Sự tích Hồ Gươm*

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 4 (0.25 điểm):

Các thanh nào dưới đây được xếp vào thanh “trắc”?

- A. Tiếng có ngã, sắc, huyền và không dấu
- B. Tiếng có dấu hỏi, sắc, huyền và không dấu
- C. Tiếng có dấu hỏi, ngã, sắc, huyền
- D. Tiếng có dấu hỏi, ngã, sắc, nặng

Phương pháp giải:

Nhớ lại đặc điểm nhận biết của thanh trắc

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 5 (0.25 điểm):

Thánh Gióng – tượng đài vĩnh cửu của lòng yêu nước được trích từ đâu?

- A. Phân tích tác phẩm văn học dân gian trong nhà trường
- B. Người chiến sĩ
- C. Dòng sông trong xanh
- D. Đất nước

Phương pháp giải:

Nhớ lại thông tin tác phẩm

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 6 (0.25 điểm):

Xác định nội dung chính của bài ca dao sau:

Công cha như núi ngất trời

Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông

Núi cao biển rộng mênh mông

Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!

- A. Tình yêu thương của mẹ dành cho con
- B. Tình nghĩa vợ chồng
- C. Công ơn to lớn của cha mẹ đối với con
- D. Bài học về lao động sản xuất

Phương pháp giải:

Đọc kỹ và xác định nội dung chính

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 7 (0.25 điểm):

Truyện *Sự tích Hồ Gươm* có ý nghĩa gì?

- A. Thể hiện khát vọng hòa bình
- B. Thể hiện ước mơ đổi đời
- C. Thể hiện ước mơ công bằng trong xã hội
- D. Tất cả đáp trên

Phương pháp giải:

Từ nội dung rút ra ý nghĩa của văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 8 (0.25 điểm):

Văn bản Giờ Trái Đất được đăng tải trên baodautu.vn vào ngày nào?

- A. 23/3/2014
- B. 29/4/2014
- C. 29/3/2015
- D. 29/4/2015

Phương pháp giải:

Nhớ lại thông tin văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 9 (0.25 điểm):

Tác phẩm nào dưới đây không phù hợp với đề bài lại một truyện truyền thuyết?

- A. Sự tích Hồ Gươm
- B. Sọ Dừa
- C. Tấm Cám
- D. Thạch Sanh

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 10 (0.25 điểm):

Trong các tác phẩm dưới đây, tác phẩm nào không phù hợp với đề bài kể lại một truyện cổ tích?

- A. Bánh chưng, bánh giày
- B. Tấm Cám
- C. Sọ Dừa
- D. Cậu bé thông minh

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 11 (0.25 điểm):

Khi viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích, em có thể làm gì để bài văn hấp dẫn, sinh động hơn?

- A. Thay đổi từ ngữ, cách đặt câu
- B. Thêm một vài chi tiết; các yếu tố miêu tả, biểu cảm
- C. Nêu ra một kết thúc khác theo hình dung, tưởng tượng của mình
- D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp giải:

Nhớ lại quy trình viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 12 (0.25 điểm):

Hiện tượng nhiều nghĩa là gì?

- A. Nghĩa xuất hiện đầu tiên được gọi là nghĩa gốc, từ nghĩa gốc suy ra nghĩa chuyển theo phương thức ẩn dụ, hoán dụ
- B. Là việc tạo ra nhiều nghĩa mới cho từ
- C. Hiện tượng từ có nghĩa đen và nghĩa bóng
- D. Một từ có thể gọi tên được nhiều sự vật, hiện tượng

Phương pháp giải:

Nhớ lại khái niệm từ nhiều nghĩa

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Phần II.

Câu 1 (2 điểm):

Xác định vị ngữ trong các câu dưới đây. Trong số các vị ngữ vừa tìm được, vị ngữ nào là cụm từ?

- Tráng sĩ mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa.* (Thánh Gióng)
- Giặc tan vỡ.* (Thánh Gióng)
- Người dành phần lớn thì giờ soạn thảo bản “Tuyên ngôn Độc lập”.* (Bùi Đình Phong)
- Người đưa bản thảo để các thành viên Chính phủ xét duyệt.* (Theo Bùi Đình Phong)

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức về các thành phần của câu.

Lời giải chi tiết:

- Các vị ngữ trong câu:

a. *mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa*

b. *tan vỡ.*

c. *soạn thảo bản “Tuyên ngôn Độc lập”*

d. *các thành viên Chính phủ xét duyệt*

- Trong số các vị ngữ vừa tìm được, vị ngữ a. *mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa* là cụm từ.

Câu 2 (5 điểm):

Viết một bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện ở địa phương em.

Phương pháp giải:

1. Mở bài

- Giới thiệu sự kiện (không gian, thời gian, mục đích tổ chức sự kiện): lễ hội đền Gióng/ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam...

2. Thân bài: Tóm tắt diễn biến của sự kiện theo trình tự thời gian

- Những nhân vật tham gia sự kiện
- Các hoạt động chính trong sự kiện; đặc điểm, diễn biến của từng hoạt động
- Các hoạt động để lại ấn tượng sâu sắc nhất

3. Kết bài

- Nêu ý nghĩa của sự kiện và cảm nghĩ của người viết

Lời giải chi tiết:

Bài tham khảo:

Lễ hội là một trong những nét văn hóa của dân tộc ta, nó không chỉ là nơi để vui chơi giải trí mà nó còn là để cho nhân dân ta thể hiện mong ước hay nhớ ơn tổ tiên ông bà ta. Mỗi một quê hương có những lễ hội riêng, tiêu biểu có thể kể đến lễ hội cầu ngư – lễ hội cá ông.

Có thể nói nhắc đến cái tên lễ hội ấy thì chúng ta hẳn cũng biết là lễ hội của những ai. Nói đến cá thì chỉ có thể nói đến nhân dân vùng ven biển sinh sống bằng nghề đánh bắt cá. Chính đặc trưng ngành nghề ấy đã quyết định đến tín ngưỡng của họ. Những người sống ven biển miền Trung thường có tục thờ Ngư ông. Chính vì thế cho nên hàng năm họ thường tổ chức vào các năm giống như những hội ở miền Bắc. Họ quan niệm rằng cá voi là sinh vật thiêng ở biển, là cứu tinh đối với những người đánh cá và làm nghề trên biển nói chung. Điều này đã trở thành một tín ngưỡng dân gian phổ biến trong các thế hệ ngư dân ở các địa phương nói trên.

Ở mỗi địa phương thì thời gian diễn ra lễ hội truyền thống lại diễn ra khác nhau. Ở Vũng Tàu thì được tổ chức vào 16, 17, 18 tháng 8 âm lịch hàng năm. Ở thành phố Hồ Chí Minh thì lại được tổ chức vào 14 – 17/18 âm lịch hàng năm. Nói chung dù diễn vào thời gian nào thì tất cả những lễ hội ấy đều nói lên được nét đặc trưng văn hóa của nhân dân ven biển. Đồng thời nó thể hiện khát vọng bình yên, cầu mong cuộc sống ấm no hạnh phúc thịnh vượng của họ. Lễ hội Ngư Ông còn là nơi cho mọi người tưởng nhớ đến việc báo nghĩa, đền ơn, uống nước nhớ nguồn.

Tiếp đến chúng ta đi vào phần lễ hội Ngư ông. Trước hết là phần lễ thì bao gồm có hai phần.

Thứ nhất là lễ rước kiệu, lễ rước đó là của Nam hải Tướng quân xuống thuyền rồng ra biển. Khi ấy những ngư dân sống trên biển và bà con sẽ bày lễ vật ra nghênh đón với những khói nhang nghi ngút. Cùng với thuyền rồng rước thủy tướng, có hàng trăm ghe lớn nhỏ, trang hoàng lộng lẫy, cờ hoa rực rỡ thắp tưng ra biển nghênh ông. Không khí đầy những mùi hương của hương án và bày trước mắt mọi người là những loại lễ. Trên các ghe lớn nhỏ này có chở hàng ngàn khách và bà con tham dự đoàn rước. Đoàn rước quay về bến nơi xuất phát, rước ông về lăng ông Thủy tướng. Tại bến một đoàn múa lân, sư tử, rồng đã đợi sẵn để đón ông về lăng. Có thể thấy lễ rước ông không những có sự trang nghiêm của khói hương nghi ngút mà còn có sự đầy đủ của lễ vật và âm nhạc rộn rã của múa lân.

Thứ hai là phần lễ tế. Nó diễn ra sau nghi thức cúng tế cô truyền. Đó là các lễ cầu an, xây cầu đại bội, hát bội diễn ra tại lăng ông Thủy tướng.

Tiếp đến là phần hội thì trước thời điểm lễ hội, hàng trăm những chiếc thuyền của ngư dân được trang trí cờ hoa đẹp mắt neo đậu ở bến. Phần hội gồm các nghi thức rước Ông ra biển với hàng trăm ghe tàu lớn nhỏ cùng các lễ cúng trang trọng. Đó là không khí chung cho tất cả mọi nhà trên thành phố đó thể nhưng niềm vui ấy không chỉ có ở thành phố mà nó còn được thể hiện ở mọi nhà. Ở tại nhà suốt ngày lễ hội, các ngư dân mời nhau ăn uống, kể cả khách từ nơi xa đến cũng cùng nhau ăn uống, vui chơi, trò chuyện thân tình.

Như vậy qua đây ta thấy hiểu thêm về những lễ hội của đất nước, ngoài những lễ hội nổi tiếng ở miền Bắc thì giờ đây ta cũng bắt gặp một lễ hội cũng vui và ý nghĩa không kém là Ngư ông. Có thể nói qua lễ hội ta thêm hiểu hơn những mong muốn tốt lành của những người ngư dân nơi vùng biển đầy sóng gió. Đặc biệt nó cũng trở thành một lễ hội truyền thống của những người dân nơi biển xa.

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 8**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6****BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)**

Khoanh tròn vào chữ cái đứng đầu đáp án đúng cho mỗi câu hỏi sau:

Câu 1. Miêu tả về thiên nhiên Đồng Tháp Mười trong văn bản *Đồng Tháp Mười mùa nước nổi*, tác giả đã viết về những yếu tố nào?

- A. Lũ, kênh rạch, sen, món ăn
- B. Lũ, kênh rạch, món ăn
- C. Lũ, kênh rạch, tràm chim
- D. Lũ, kênh rạch, sen, tràm chim

Câu 2. Lý do của việc mượn từ trong tiếng Việt?

- A. Do tiếng Việt chưa có từ để biểu thị, hoặc có từ nhưng biểu thị chưa chính xác
- B. Do có thời gian dài bị nước ngoài đô hộ, áp bức
- C. Tiếng Việt cần sự vay mượn để đổi mới
- D. Làm tăng sự phong phú của vốn từ tiếng Việt

Câu 3. Tên ban đầu của chiến dịch Giò Trái Đất là gì?

- A. Giò tắt lớn
- B. Tiếng nổ lớn
- C. Tiếng tắt lớn
- D. Tắt

Câu 4. Đây là cách hiểu đúng về từ đồng âm trong ví dụ sau:

Em cần quyển truyện trên giá (1) để xem xét, đánh giá (2).

- A. giá (1) chỉ tâm trạng, giá (2) chỉ nhận định của con người
- B. giá (1) chỉ đồ vật, giá (2) chỉ nhận định của con người
- C. giá (1) chỉ đồ vật, giá (2) chỉ tính cách của con người
- D. giá (1) chỉ tính cách, giá (2) chỉ nhận định của con người

Câu 5. Nội dung chính của đoạn trích dưới đây:

Cuối năm 2009, nhận thức của thế giới về biến đổi khí hậu được nâng cao chưa từng thấy trong lịch sử tại Hội nghị biến đổi khí hậu Liên hiệp quốc với sự tham gia của 192 nước, diễn ra ở Cờ-pen-he-ghen (Copenhagen), Đan Mạch. Cũng bắt đầu từ năm 2009, Việt Nam đã chính thức tham gia chiến dịch Giờ Trái Đất – hoạt động góp phần thay đổi nhận thức, thói quen sử dụng năng lượng của người dân.

(Giờ Trái Đất – baodautu.vn)

- A. Sự ra đời và phát triển của giờ Trái Đất
- B. Khởi phát của giờ Trái Đất
- C. Khái quát và nêu lên sự kiện thông tin
- D. Giờ Trái Đất chính thức trở thành chiến dịch toàn cầu

Câu 6. Chọn khái niệm đúng về đoạn văn

- A. Đoạn văn gồm nhiều từ tạo thành
- B. Đoạn văn bao gồm một hay nhiều câu
- C. Đoạn văn là đơn vị nhỏ nhất cấu tạo nên câu
- D. Đoạn văn thường do nhiều câu tạo thành

Câu 7. Có mấy kiểu ẩn dụ thường gặp?

- A. Ấn dụ hình thức, cách thức
- B. Ấn dụ chuyển đổi cảm giác
- C. Ấn dụ phẩm chất
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 8. Xác định nội dung chính của đoạn trích dưới đây:

Nếu như hai câu đầu, cô gái đã phóng tầm mắt nhìn bao quát toàn bộ cánh đồng lúa quê hương để chiêm ngưỡng sự “bát ngát mênh mông” của nó, thì ở hai câu cuối, cô gái lại tập trung ngắm nhìn, quan sát và đặc tả riêng một “chẽn lúa đòng đòng” và liên hệ so sánh với bản thân mình một cách rất hồn nhiên:

Thân em như chẽn lúa đòng đòng

Phát phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai

[...]

Bài ca dao quả là bức tranh tuyệt đẹp và giàu ý nghĩa.

(Vẻ đẹp của một bài ca dao – Hoàng Tiến Tựu)

- A. Phân tích bố cục bài ca dao
- B. Giới thiệu sơ lược về vẻ đẹp của bài ca dao
- C. Phân tích hai câu thơ cuối bài ca dao
- D. Phân tích hai câu đầu bài ca dao

Câu 9. Câu thơ “Ru cho đời nín cái đau” được hiểu là?

- A. Ru cho cuộc sống bình yên, bớt đau khổ
- B. Ru cho trẻ con nín khóc
- C. Ru cho cuộc sống sinh động
- D. Ru cho con người gần gũi nhau hơn

Câu 10. Thơ lục bát là thể thơ mấy chữ?

A. Năm chữ

B. Câu 6 chữ và câu 8 chữ

C. Bảy chữ

D. Tám chữ

Câu 11. Theo tác giả văn bản *Vẻ đẹp của một bài ca dao*, bài ca dao có mấy cái đẹp?

A. Có 1 cái đẹp

B. Có 2 cái đẹp

C. Có 3 cái đẹp

D. Có 4 cái đẹp

Câu 12. Đoạn văn có hình thức như thế nào?

A. Bắt đầu bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng

B. Kết thúc bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn

C. Do nhiều câu tạo thành

D. Tất cả đáp án trên

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Ghép thành ngữ ở cột bên trái với nghĩa tương ứng ở cột bên phải. Cho biết các thành ngữ ấy sử dụng biện pháp tu từ nào?

Thành ngữ		Nghĩa
1) Thả con săn sắt bắt con cá sộp		a) làm ra ít tiêu pha nhiều
2) Thả mồi bắt bóng		b) may mắn rơi vào hoàn cảnh sung túc

3) Chuột sa chĩnh gạo	c) may mắn có được cái đang cần tìm
4) Buồn ngủ gặp chiếu manh	d) bỏ cái có thực chạy theo cái hư ảo
5) Bóc ngắn cắn dài	e) bỏ mỗi lợi nhỏ để thu mỗi lợi lớn
6) Chân cứng đá mềm	g) rắn rỏi có thể vượt qua mọi khó khăn gian khổ

Câu 2. Giải thích nghĩa của các thành ngữ (in đậm) trong những câu dưới đây:

a. Ngòi bút của ông dẫn ta đi vào những xóm lao động nghèo đói, lam lũ nhất ngày trước, nơi sống chen chúc những thợ thuyền phu phen, những người **buôn thúng bán bưng**... (Nguyễn Đăng Mạnh)

b. Chú mày **hôi như cú mèo** thế này ta nào chịu được (Tô Hoài)

c. **Mai sau bể cạn non mòn**

À ơi tay mẹ vẫn còn hát ru

(Bình Nguyên)

Câu 3.

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ mẹ kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con

(Ca dao)

Viết đoạn văn khoảng 10 câu phát biểu cảm nghĩ của em về bài ca dao trên. Trong đoạn văn sử dụng câu có vị ngữ là cụm từ. Gạch chân và xác định phần trung tâm và thành tố phụ của cụm từ đó.

ĐÁP ÁN:**Phần I:****Câu 1 (0.25 điểm):**

Miêu tả về thiên nhiên Đồng Tháp Mười trong văn bản *Đồng Tháp Mười mùa nước nổi*, tác giả đã viết về những yếu tố nào?

- A. Lũ, kênh rạch, sen, món ăn
- B. Lũ, kênh rạch, món ăn
- C. Lũ, kênh rạch, tràm chim
- D. Lũ, kênh rạch, sen, tràm chim

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 2 (0.25 điểm):

Lý do của việc mượn từ trong tiếng Việt?

- A. Do tiếng Việt chưa có từ để biểu thị, hoặc có từ nhưng biểu thị chưa chính xác
- B. Do có thời gian dài bị nước ngoài đô hộ, áp bức
- C. Tiếng Việt cần sự vay mượn để đổi mới
- D. Làm tăng sự phong phú của vốn từ tiếng Việt

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức về từ mượn

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 3 (0.25 điểm):

Tên ban đầu của chiến dịch Giờ Trái Đất là gì?

- A. Giờ tắt lớn
- B. Tiếng nổ lớn
- C. Tiếng tắt lớn
- D. Tắt

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 4 (0.25 điểm):

Đâu là cách hiểu đúng về từ đồng âm trong ví dụ sau:

Em cần quyển truyện trên giá (1) để xem xét, đánh giá (2).

- A. giá (1) chỉ tâm trạng, giá (2) chỉ nhận định của con người
- B. giá (1) chỉ đồ vật, giá (2) chỉ nhận định của con người
- C. giá (1) chỉ đồ vật, giá (2) chỉ tính cách của con người
- D. giá (1) chỉ tính cách, giá (2) chỉ nhận định của con người

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về từ đồng âm

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 5 (0.25 điểm):

Nội dung chính của đoạn trích dưới đây:

Cuối năm 2009, nhận thức của thế giới về biến đổi khí hậu được nâng cao chưa từng thấy trong lịch sử tại Hội nghị biến đổi khí hậu Liên hiệp quốc với sự tham gia của 192 nước, diễn ra ở Cô-pen-he-ghen (Copenhagen), Đan Mạch. Cũng bắt đầu từ năm 2009, Việt Nam đã chính thức tham gia chiến dịch Giờ Trái Đất – hoạt động góp phần thay đổi nhận thức, thói quen sử dụng năng lượng của người dân.

(Giờ Trái Đất – baodautu.vn)

- A. Sự ra đời và phát triển của giờ Trái Đất
- B. Khởi phát của giờ Trái Đất
- C. Khái quát và nêu lên sự kiện thông tin
- D. Giờ Trái Đất chính thức trở thành chiến dịch toàn cầu

Phương pháp giải:

Đọc kỹ và xác định nội dung

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 6 (0.25 điểm):

Chọn khái niệm đúng về đoạn văn

- A. Đoạn văn gồm nhiều từ tạo thành
- B. Đoạn văn bao gồm một hay nhiều câu
- C. Đoạn văn là đơn vị nhỏ nhất cấu tạo nên câu
- D. Đoạn văn thường do nhiều câu tạo thành

Phương pháp giải:

Nhớ lại khái niệm đoạn văn

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 7 (0.25 điểm):

Có mấy kiểu ẩn dụ thường gặp?

- A. Ẩn dụ hình thức, cách thức
- B. Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác
- C. Ẩn dụ phẩm chất
- D. Cả 3 đáp án trên

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về ẩn dụ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 8 (0.25 điểm):

Xác định nội dung chính của đoạn trích dưới đây:

Nếu như hai câu đầu, cô gái đã phóng tầm mắt nhìn bao quát toàn bộ cánh đồng lúa quê hương để chiêm ngưỡng sự “bát ngát mênh mông” của nó, thì ở hai câu cuối, cô gái lại tập trung ngắm nhìn, quan sát và đặc tả riêng một “chẽn lúa đòng đòng” và liên hệ so sánh với bản thân mình một cách rất hồn nhiên:

Thân em như chẽn lúa đòng đòng

Phát phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai

[...]

Bài ca dao quả là bức tranh tuyệt đẹp và giàu ý nghĩa.

(Vẻ đẹp của một bài ca dao – Hoàng Tiến Tựu)

- A. Phân tích bố cục bài ca dao
- B. Giới thiệu sơ lược về vẻ đẹp của bài ca dao
- C. Phân tích hai câu thơ cuối bài ca dao
- D. Phân tích hai câu đầu bài ca dao

Phương pháp giải:

Đọc kỹ và xác định nội dung

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 9 (0.25 điểm):

Câu thơ “Ru cho đời nín cái đau” được hiểu là?

- A. Ru cho cuộc sống bình yên, bớt đau khổ
- B. Ru cho trẻ con nín khóc
- C. Ru cho cuộc sống sinh động
- D. Ru cho con người gần gũi nhau hơn

Phương pháp giải:

Dựa vào ngữ cảnh để xác định nghĩa

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 10 (0.25 điểm):

Thơ lục bát là thể thơ mấy chữ?

- A. Năm chữ
- B. Câu 6 chữ và câu 8 chữ
- C. Bảy chữ
- D. Tám chữ

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức về thơ lục bát

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 11 (0.25 điểm):

Theo tác giả văn bản *Vẻ đẹp của một bài ca dao*, bài ca dao có mấy cái đẹp?

- A. Có 1 cái đẹp
- B. Có 2 cái đẹp
- C. Có 3 cái đẹp
- D. Có 4 cái đẹp

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 12 (0.25 điểm):

Đoạn văn có hình thức như thế nào?

- A. Bắt đầu bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng
- B. Kết thúc bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn
- C. Do nhiều câu tạo thành
- D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp giải:

Nhớ lại cách nhận biết một đoạn văn

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Phần II.

Câu 1 (1.5 điểm):

Ghép thành ngữ ở cột bên trái với nghĩa tương ứng ở cột bên phải. Cho biết các thành ngữ ấy sử dụng biện pháp tu từ nào?

Thành ngữ		Nghĩa
1) Thả con săn sắt bắt con cá sộp		a) làm ra ít tiêu pha nhiều
2) Thả mồi bắt bóng		b) may mắn rơi vào hoàn cảnh sung túc
3) Chuột sa chĩnh gạo		c) may mắn có được cái đang cần tìm
4) Buồn ngủ gặp chiếu manh		d) bỏ cái có thực chạy theo cái hư ảo
5) Bóc ngắn cắn dài		e) bỏ mối lợi nhỏ để thu mối lợi lớn
6) Chân cứng đá mềm		g) rắn rỏi có thể vượt qua mọi khó khăn gian khổ

Phương pháp giải:

Đọc kỹ và xác định nghĩa của từng thành ngữ

Lời giải chi tiết:

1 – e; 2 – d; 3 – b; 4 – c; 5 – a; 6 – g

=> Các thành ngữ sử dụng biện pháp tu từ: phép đối và ẩn dụ

Câu 2 (1.5 điểm):

Giải thích nghĩa của các thành ngữ (in đậm) trong những câu dưới đây:

a. Ngòi bút của ông dẫn ta đi vào những xóm lao động nghèo đói, lam lũ nhất ngày trước, nơi sống chen chúc những thợ thuyền phu phen, những người **buôn thúng bán bưng**...

(Nguyễn Đăng Mạnh)

b. Chú mày **hôi như cú mèo** thế này ta nào chịu được (Tô Hoài)

c. *Mai sau bề cạn non mòn*

À ơi tay mẹ vẫn còn hát ru

(Bình Nguyên)

Phương pháp giải:

Em đọc các câu, chú ý từ ngữ in đậm và trả lời nghĩa của chúng

Lời giải chi tiết:

a. **buôn thúng bán bưng**: chỉ những người nghèo khổ, có ít vốn liếng buôn bán vật vãnh, tản tảo

b. **hôi như cú mèo**: chỉ cơ thể có mùi hôi khó chịu

c. **bề cạn non mòn**: chỉ nói về sự thay đổi của thiên nhiên, của trời đất

Câu 3 (4 điểm):

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ mẹ kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con

(Ca dao)

Viết đoạn văn khoảng 10 câu phát biểu cảm nghĩ của em về bài ca dao trên. Trong đoạn văn sử dụng câu có vị ngữ là cụm từ. Gạch chân và xác định phần trung tâm và thành tố phụ của cụm từ đó.

Phương pháp giải:

- Đúng hình thức đoạn văn: Viết hoa, lùi đầu dòng, kết thúc bằng dấu kết thúc câu, xuống dòng (không xuống dòng, tách đoạn)
- Dung lượng: khoảng 10 câu (+ - 2 câu).
- Bố cục đủ 3 phần: mở đoạn – thân đoạn – kết đoạn.

Lời giải chi tiết:** Mở đoạn:*

- Giới thiệu bài ca dao.
- Cảm nghĩ, ấn tượng chung về bài ca dao.

** Thân đoạn:*

HS có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, đảm bảo yêu cầu:

- Bày tỏ cảm xúc với nghệ thuật độc đáo của bài ca dao:

Biện pháp tu từ so sánh: Công cha – núi Thái Sơn; Nghĩa mẹ - nước trong nguồn. Phân tích được giá trị...

- Bày tỏ cảm xúc với nội dung của bài ca dao:
- + công ơn mẹ cha lớn lao, không bao giờ vơi cạn, ...
- + lời nhắn nhủ về đạo hiếu làm con giản dị mà sâu sắc

** Kết đoạn:* Khái quát cảm nghĩ của bản thân về ý nghĩa của bài ca dao. Liên hệ bản thân.

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 9**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6****BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (6 ĐIỂM)**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

BUỔI ĐẦU TIÊN HỌC TRƯỜNG YÊN PHỤ

Tôi chỉ có tội ham chơi chứ học không đến nỗi dốt lắm, vì cha tôi dạy tôi chữ Nho rồi chữ Quốc ngữ chung với vài đứa em họ tôi và con một người bạn của mẹ tôi. Chúng đều hơn tôi hai, ba tuổi mà học kém tôi.

Học như vậy được khoảng hai năm, rồi cha tôi nhờ một thầy kĩ có bằng Tiểu học Pháp Việt dạy văn Tây cho tôi. Đầu năm Canh Thân (1920), cha tôi xin cho tôi được vào học lớp dự bị Trường Yên Phụ. Lúc đó, vào giữa năm học, chắc tôi không được chính thức ghi tên vô sổ. Buổi học đầu tiên của tôi nhằm ngày mùng 7 tháng Giêng âm lịch. Cha tôi dậy sớm, sắp xếp bút mực, thước kẻ, sách vở vào cái cặp da nhỏ (một xa xỉ phẩm thời đó) rồi khăn áo chỉnh tề, thuê một chiếc xe kéo bánh sắt (chưa có bánh cao su) để đưa tôi tới trường ở dưới chân đê Yên Phụ, cách nhà tôi hai cây số, dắt tôi lại chào thầy Hà Ngọc Chủ, gửi gắm tôi với thầy. Ngày nay, đọc lại hai trang đầu bài Tựa cuốn Thế hệ ngày mai, trong đó, tôi chép lại một buổi học đầu tiên của tôi và buổi học đầu tiên của con tôi ngoài hai chục năm sau vẫn còn bùi ngùi: tình cha tôi đối với tôi, và tình vợ chồng tôi đối với con tôi, sự săn sóc của chúng tôi đối với con y như nhau, hai thế hệ một tấm lòng, một tình thân.

Tôi còn thấy rõ nét mặt của cha tôi, của thầy Chủ, cảnh sân trường, cảnh lớp học, tưởng đâu như việc mới xảy ra tháng trước, thế mà đã sáu chục năm qua rồi. Bài Tựa đó đã làm cảm động nhiều độc giả, có người định lựa cho vào một tập Văn tuyển.

Hôm đó, cả sáng lẫn chiều, cha tôi đưa tôi tới trường, rồi đợi tan học lại đưa tôi về. Nhưng chỉ ngày hôm sau, cha tôi kiếm được một bạn học cùng lớp với tôi, lớn hơn tôi một, hai tuổi, nhà ở Hàng Mắm gần nhà tôi, và nhờ em đó hãy đi học thì rẽ vào nhà tôi, đón tôi cùng đi. Từ đó, người khời phải đưa tôi nữa, và mỗi ngày tôi với bạn đi đi về về bốn lượt, từ nhà tôi tới trường, từ trường về nhà. Mùa hè để tránh nắng, chúng tôi theo bờ đê Nhị Hà, qua phố Hàng Nâu, Ó Quan Chưởng gần cầu Du-me (Doumer) (cầu Long Biên), bến Nứa để hưởng hương thơm ngào ngạt của vài cây đuôi chòn (loại lilas) ở khời đốc Hàng Than, lá mùa xuân xanh

như ngọc thạch, mùa đông đỏ như lá bàng. Mùa đông để tránh gió bắc từ sông thổi vào, chúng tôi theo con đường ở phía trong, xa hơn, qua phố Hàng Đường, Hàng Than, sau nhà máy nước, nhà máy thuốc lá. Có lẽ, nhờ đi bộ như vậy, mỗi ngày tám cây số, luôn năm, sáu năm trời nên thân thể cứng cáp, mặc dầu thiếu ăn thiếu mặc.

(Theo Nguyễn Hiến Lê)

Câu 1: Văn bản trên thuộc thể loại gì?

- A. Hồi kí
- B. Du kí
- C. Truyện ngắn
- D. Tiểu thuyết

Câu 2: Nội dung chính của văn bản trên được thể hiện rõ ở phần nào?

- A. Câu mở đầu văn bản
- B. Câu cuối văn bản
- C. Tiêu đề (nhân đề) của văn bản
- D. Câu mở đầu các đoạn văn

Câu 3: Dòng nào dưới đây ghi đúng tính chất thể loại của văn bản này?

- A. Ghi lại những sự việc có thực mà tác giả đã trải qua
- B. Ghi lại những sự việc trọng đại đã xảy ra trong quá khứ
- C. Ghi lại những câu chuyện của các danh nhân nổi tiếng
- D. Ghi lại những lời giáo huấn, răn đe

Câu 4: Tính chất xác thực của văn bản trên thể hiện ở chi tiết nào sau đây?

- A. Bài Tựa đó đã làm cảm động nhiều độc giả
- B. Hôm đó, cả sáng lẫn chiều, cha tôi đưa tôi tới trường, rồi đợi tan học lại đưa tôi về.
- C. Chúng tôi theo bờ đê Nhị Hà, qua phố Hàng Nâu, Ô Quan Chưởng...
- D. Cha tôi dậy sớm, sắp xếp bút mực, thước kẻ, sách vở vào cái cặp da nhỏ.

Câu 5: Dòng nào chứa cảm xúc của người viết:

- A. Buổi học đầu tiên của chúng tôi nhằm ngày 7 tháng Giêng Âm lịch
- B. Lúc đó vào giữa năm học, chắc tôi không được ghi tên chính thức vào sổ
- C. ...thế mà đã sáu chục năm qua rồi!
- D. ... cha tôi tới đón tôi ở trường, rồi đợi tan học lại đưa tôi về.

Câu 6: Câu nào sau đây khái quát đúng ý nghĩa của văn bản trên?

- A. Sự quan tâm của người cha tới việc học hành của con cái là hết sức quan trọng, đặc biệt là buổi học đầu tiên
- B. Sự quan tâm của bạn bè cùng thế hệ là hết sức quan trọng, đặc biệt là buổi học đầu tiên
- C. Sự quan tâm của thầy cô giáo với học trò là hết sức quan trọng, đặc biệt là buổi học đầu tiên
- D. Sự quan tâm của nhà trường đối với học trò là hết sức quan trọng, đặc biệt là buổi học đầu tiên.

Câu 7. Trong câu: “Cha tôi dậy sớm... để đưa tôi tới trường ở dưới chân đê Yên Phụ”, từ “chân” được hiểu theo nghĩa nào? Từ “chân” là một từ đa nghĩa, em hãy đặt câu với từ “chân” có nghĩa khác với nghĩa trên và giải thích rõ nghĩa.

Câu 8. Văn bản được kể theo ngôi thứ mấy? Nêu tác dụng của ngôi kể đó?

Phần II: TẬP LÀM VĂN (4 điểm)

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ mẹ kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con

(Ca dao)

Viết đoạn văn khoảng 10 câu phát biểu cảm nghĩ của em về bài ca dao trên. Trong đoạn văn sử dụng câu có vị ngữ là cụm từ. Gạch chân và xác định phân trung tâm và thành tố phụ của cụm từ đó.

ĐÁP ÁN:**Phần I:****Câu 1 (0.5 điểm):**

Văn bản trên thuộc thể loại gì?

- A. Hồi kí
- B. Du kí
- C. Truyện ngắn
- D. Tiểu thuyết

Phương pháp giải:

Đọc kĩ và dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 2 (0.5 điểm):

Nội dung chính của văn bản trên được thể hiện rõ ở phần nào?

- A. Câu mở đầu văn bản
- B. Câu cuối văn bản
- C. Tiêu đề (nhan đề) của văn bản
- D. Câu mở đầu các đoạn văn

Phương pháp giải:

Đọc kĩ và xác định đoạn văn thể hiện nội dung chính

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 3 (0.5 điểm):

Dòng nào dưới đây ghi đúng tính chất thể loại của văn bản này?

- A. Ghi lại những sự việc có thực mà tác giả đã trải qua
- B. Ghi lại những sự việc trọng đại đã xảy ra trong quá khứ
- C. Ghi lại những câu chuyện của các danh nhân nổi tiếng
- D. Ghi lại những lời giáo huấn, răn đe

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 4 (0.5 điểm):

Tính chất xác thực của văn bản trên thể hiện ở chi tiết nào sau đây?

- A. Bài Tựa đó đã làm cảm động nhiều độc giả
- B. Hôm đó, cả sáng lẫn chiều, cha tôi đưa tôi tới trường, rồi đợi tan học lại đưa tôi về.
- C. Chúng tôi theo bờ đê Nhị Hà, qua phố Hàng Nâu, Ô Quan Chưởng...
- D. Cha tôi dậy sớm, sắp xếp bút mực, thước kẻ, sách vở vào cái cặp da nhỏ.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và xác định chi tiết

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 5 (0.5 điểm):

Dòng nào chứa cảm xúc của người viết:

- A. Buổi học đầu tiên của chúng tôi nhằm ngày 7 tháng Giêng Âm lịch
- B. Lúc đó vào giữa năm học, chắc tôi không được ghi tên chính thức vào sổ
- C. ...thế mà đã sáu chục năm qua rồi!
- D. ... cha tôi tới đón tôi ở trường, rồi đợi tan học lại đưa tôi về.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ và xác định

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 6 (0.5 điểm):

Câu nào sau đây khái quát đúng ý nghĩa của văn bản trên?

- A. Sự quan tâm của người cha tới việc học hành của con cái là hết sức quan trọng, đặc biệt là buổi học đầu tiên
- B. Sự quan tâm của bạn bè cùng thế hệ là hết sức quan trọng, đặc biệt là buổi học đầu tiên
- C. Sự quan tâm của thầy cô giáo với học trò là hết sức quan trọng, đặc biệt là buổi học đầu tiên
- D. Sự quan tâm của nhà trường đối với học trò là hết sức quan trọng, đặc biệt là buổi học đầu tiên.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ và xác định, đối chiếu với nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 7 (1.5 điểm):

Trong câu: “Cha tôi dậy sớm... để đưa tôi tới trường ở dưới chân đê Yên Phụ”, từ “chân” được hiểu theo nghĩa nào? Từ “chân” là một từ đa nghĩa, em hãy đặt câu với từ “chân” có nghĩa khác với nghĩa trên và giải thích rõ nghĩa.

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về từ đa nghĩa

Lời giải chi tiết:

- Nghĩa của “chân” trong từ “chân đê”: phần dưới cùng của một số vật, tiếp giáp và bám chặt vào mặt nền.

- HS đặt câu đúng ngữ pháp, nội dung hợp lí.

- Giải nghĩa từ “chân” chính xác. Ví dụ:

+ bộ phận dưới cùng của cơ thể người hay động vật, dùng để đi, đứng, chạy, nhảy, ...

+ bộ phận dưới cùng của một số đồ dùng, có tác dụng đỡ cho các bộ phận khác

...

Câu 8 (1.5 điểm):

Văn bản được kể theo ngôi thứ mấy? Nêu tác dụng của ngôi kể đó?

Phương pháp giải:

Chú ý lời kể của nhân vật

Lời giải chi tiết:

- Văn bản được kể theo ngôi thứ nhất.

- Tác dụng của ngôi kể thứ nhất:

+ Giúp tác giả dễ dàng ghi lại những cảm xúc, tâm trạng, quan sát, ... mà chính tác giả đã trải qua trong buổi học đầu tiên...

+ Câu chuyện được kể giản dị, chân thực – gây xúc động cho người đọc.

Phần II.

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ mẹ kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con

(Ca dao)

Viết đoạn văn khoảng 10 câu phát biểu cảm nghĩ của em về bài ca dao trên. Trong đoạn văn sử dụng câu có vị ngữ là cụm từ. Gạch chân và xác định phần trung tâm và thành tố phụ của cụm từ đó.

Phương pháp giải:

- Đúng hình thức đoạn văn: Viết hoa, lùi đầu dòng, kết thúc bằng dấu kết thúc câu, xuống dòng (không xuống dòng, tách đoạn)

- Dung lượng: khoảng 10 câu (+ - 2 câu).

- Bố cục đủ 3 phần: MĐ – TĐ – KĐ.

Lời giải chi tiết:

* *Mở đoạn:*

- Giới thiệu bài ca dao.

- Cảm nghĩ, ấn tượng chung về bài ca dao.

* *Thân đoạn:*

HS có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, đảm bảo yêu cầu:

- Bài tỏ cảm xúc với nghệ thuật độc đáo của bài ca dao:

Biện pháp tu từ so sánh: Công cha – núi Thái Sơn; Nghĩa mẹ - nước trong nguồn. Phân tích được giá trị...

- Bài tỏ cảm xúc với nội dung của bài ca dao:

+ công ơn mẹ cha lớn lao, không bao giờ vơi cạn, ...

+ lời nhắn nhủ về đạo hiếu làm con giản dị mà sâu sắc

* *Kết đoạn*: Khái quát cảm nghĩ của bản thân về ý nghĩa của bài ca dao. Liên hệ bản thân.

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 10**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6****BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)**

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

*Việt Nam đất nước ta ơi
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn
Cánh cò bay lả đập đờn
Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều.
Quê hương biết mấy thân yêu
Bao nhiêu đời đã chịu nhiều thương đau
Mặt người vất vả in sâu
Gái trai cũng một áo nâu nhuộm bùn.
Đất nghèo nuôi những anh hùng
Chìm trong máu lửa lại vùng đứng lên
Đạp quân thù xuống đất đen
Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa.*

(Nguyễn Đình Thi, Việt Nam quê hương ta)

Câu 1. Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Thể thơ lục bát.
- B. Thể thơ sáu chữ.
- C. Thể thơ tám chữ.

D. Thể thơ tự do.

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là gì?

A. Tự sự.

C. Biểu cảm.

B. Miêu tả.

D. Nghị luận.

Câu 3. Chủ đề của đoạn trích trên là gì?

A. Tình cảm gia đình.

B. Tình yêu quê hương đất nước.

C. Truyền thống văn hóa dân tộc.

D. Đấu tranh xây dựng đất nước.

Câu 4. Từ nào sau đây không cùng loại với các từ còn lại?

A. Đất nước.

B. Quê hương.

C. Thương đau.

D. Gái trai.

Câu 5. (0,5 điểm). Chỉ ra các tiếng mang vần trong 4 câu thơ đầu.

Câu 6. (0,5 điểm). Tìm và chỉ ra một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên

Câu 7. (1,0 điểm). Cảm nhận của em về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam trong đoạn thơ trên (viết khoảng 5 dòng).

II. TẬP LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm). Em hãy viết một đoạn văn miêu tả một cảnh đẹp thiên nhiên mà em biết. Trong đoạn văn có sử dụng phép so sánh (hoặc ẩn dụ hoán dụ) và 2 từ láy. Chỉ rõ biện pháp tu từ và các từ láy đã sử dụng.

Câu 2. (5,0 điểm). Cảm nhận của em về nhân vật bé Hồng trong đoạn trích “Trong lòng mẹ” (Nguyễn Hồng, SGK Ngữ văn 6, tập 1, bộ Cánh Diều).

ĐÁP ÁN:

Phần I:

Câu 1 (0.25 điểm):

Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Thể thơ lục bát.
- B. Thể thơ sáu chữ.
- C. Thể thơ tám chữ.
- D. Thể thơ tự do.

Phương pháp giải:

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 2 (0.25 điểm):

Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là gì?

- A. Tự sự.
- C. Biểu cảm.
- B. Miêu tả.
- D. Nghị luận.

Phương pháp giải:

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 3 (0.25 điểm):

Chủ đề của đoạn trích trên là gì?

- A. Tình cảm gia đình.
- B. Tình yêu quê hương đất nước.
- C. Truyền thống văn hóa dân tộc.
- D. Đấu tranh xây dựng đất nước.

Phương pháp giải:

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 4 (0.25 điểm):

Từ nào sau đây không cùng loại với các từ còn lại?

- A. Đất nước.
- B. Quê hương.
- C. Thương đau.
- D. Gái trai.

Phương pháp giải:

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 5 (0.5 điểm):

Chỉ ra các tiếng mang vần trong 4 câu thơ đầu.

Phương pháp giải:

Lời giải chi tiết:

Các chữ mang vần - oi - trời. - hơn - ròn - son.

Câu 6 (0.5 điểm):

Tìm và chỉ ra một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên

Phương pháp giải:

Xác định và chỉ ra một trong các biện pháp tu từ

Lời giải chi tiết:

- * Nhân hóa: Việt Nam đất nước ta **oi**.
- * So sánh: Sùng grom vút bỏ lại **hiền như xưa**.

* Hoán dụ: Chìm trong **máu lửa** lại vùng đứng lên.

Câu 7 (1.0 điểm):

Cảm nhận của em về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam trong đoạn thơ trên (viết khoảng 5 dòng).

Phương pháp giải:

Lời giải chi tiết:

Cảm nhận của em về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam trong đoạn thơ. Đó là

- Vẻ đẹp bình dị, ấm no, trù phú của đất nước.
- Vẻ đẹp về phẩm chất của những con người trung hậu, đảm đang. son sắt thủy chung, cần cù lam lũ, gan dạ trong chiến đấu mà hiền lành trong đời thường.

Phần II.

Câu 1 (2 điểm)

Em hãy viết một đoạn văn miêu tả một cảnh đẹp thiên nhiên mà em biết. Trong đoạn văn có sử dụng phép so sánh (hoặc ẩn dụ hoán dụ) và 2 từ láy. Chỉ rõ biện pháp tu từ và các từ láy đã sử dụng.

Phương pháp giải:

Đảm bảo thể thức dung lượng yêu cầu của một đoạn văn

Xác định dùng nội dung chủ yếu: miêu tả một cảnh đẹp thiên nhiên

Lời giải chi tiết:

Có thể tham khảo đoạn văn sau: Ghềnh Đá Đĩa (Phú Yên) quê em là thắng cảnh đẹp nổi tiếng không chỉ trên bản đồ du lịch Việt Nam mà còn vang danh với cả bạn bè quốc tế bởi vẻ đẹp độc đáo và hùng vĩ của thiên nhiên Ghềnh Đá Đĩa được xem là một địa danh du lịch đầy kỳ thú với sự kết hợp tuyệt vời của đá, nước và bầu trời bao la. Từ trên cao ghềnh đá như một tổ

ong khổng lồ, đen bóng và gồ ghề. Hoặc có thể ví như những chiếc đĩa, lốm nhốm, xếp chồng lên nhau trong lò gạch. Nơi đây được thiên nhiên ưu ái ban cho vẻ đẹp nên thơ trữ tình, hài hòa non nước, đẹp như một bức tranh thủy mặc. Nếu đến tận nơi quan sát, đứng trên bờ biển tận mắt chứng kiến, chúng ta - sẽ cảm nhận được sự kì diệu mà thiên nhiên mang lại cho nơi đây. Những viên đá với hình thù khác nhau, nằm lộn xộn như chồng chén, đĩa trong các lò gốm sứ. Sóng biển nơi đây cũng mạnh lạ kì. Ngày đêm vỗ bờ, tạo nên bọt trắng xóa cả một vùng. Mảnh đất Phú Yên đầy nắng và gió đã được thiên nhiên hào phóng ban tặng cho những danh lam thắng cảnh và những kỳ quan thiên nhiên kỳ thú, mê hoặc lòng người – Ghềnh Đá Đĩa là một trong những kỳ quan như thế.

Chú thích:

- Phép so sánh:
- + ghềnh đá như một tổ ong khổng lồ, đen bóng và gồ ghề;
- + Những viên đá với hình thù khác nhau, nằm lộn xộn như chồng chén, đĩa trong các lò gốm sứ;
- Từ láy: độc đáo, lốm nhốm, lộn xộn.

Câu 2 (5 điểm)

Cảm nhận của em về nhân vật bé Hồng trong đoạn trích “Trong lòng mẹ” (Nguyễn Hồng, SGK Ngữ văn 6, tập 1, bộ Cánh Diều).

Phương pháp giải:

Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: Có đầy đủ các phần: Mở bài, thân bài, kết bài.

Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận;

Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm;

Kết bài khái quát được nội dung nghị luận.

Lời giải chi tiết:

Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận cho sự khi hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng Có thể triển khai theo hướng sau:

* Mở bài: Giới thiệu chung về tác giả, tác phẩm, nhân vật,

- Đoạn trích “Trong lòng mẹ”, nhà văn đã để lại cho ta ấn tượng sâu đậm về nhân vật bé Hồng và gợi ta suy nghĩ, lắng lòng mình để hiểu thêm về những số phận cùng cảnh ngộ.

* Thân bài: Cảm nhận về nhân vật bé Hồng

- Nhân vật Bé Hồng là một người con hiếu thảo, giàu lòng yêu thương mẹ

- Tình yêu thương mẹ của bé Hồng được cụ thể hóa bằng nỗi khát khao được gặp mẹ, và niềm hạnh phúc mãnh liệt trào dâng khi được gặp mẹ mình.

- Tình yêu thương mẹ của bé Hồng được cụ thể hóa bằng nỗi khát khao được gặp mẹ, và niềm hạnh phúc mãnh liệt trào dâng khi được gặp mẹ mình.

* Kết bài: Đánh giá chung về nhân vật bé Hồng và giá trị đoạn trích. - Qua đoạn trích, chủ bé Hồng hiện lên là người dũng cảm, và đặc biệt là giàu lòng yêu thương mẹ.

- Đoạn trích ca ngợi tình mẫu tử là bất diệt, thiêng liêng, là mạnh mẽ vô biên ở bất cứ hoàn cảnh nào. Và nó chính là thứ hạnh phúc giản dị mà cao quý nhất trên cõi đời này.

- Bé Hồng gọi lên trong ta bài học cuộc sống; phải biết cảm thông với những mảnh đời bất hạnh; cần biết trân trọng và yêu thương mẹ, người đã hi sinh cả cuộc đời vì ta.

Loigiaihay.com